

72 — Biển một con số vào dấu chấm cho thích hợp :

a/ $\frac{7}{3}m - \frac{1}{9}m = \frac{6}{9}m = \frac{2}{3}m$; $\frac{3}{4}m - \frac{1}{4}m = \frac{1}{4}m$

b/ $\frac{2}{3}l - \frac{1}{7}l = \frac{11}{21}l$; $\frac{5}{6}l - \frac{1}{9}l = \frac{12}{18}l$

73 — Vẽ một hình chữ nhật dài 8cm, rộng 4cm rồi chia hình chữ nhật đó thành những ô vuông cạnh 1cm.

a/ Dùng bút chì xanh tô $\frac{1}{2}$ hình chữ nhật và bút chì đỏ

tô $\frac{5}{32}$ hình chữ nhật.

b/ Tính phần số chỉ diện tích tô bút chì xanh nhiều hơn diện tích tô bút chì đỏ.

CÂU HỎI GIAO KHOA

54 — Muốn trừ hai phân số không đồng mẫu số, ta

- hóa đồng mẫu số các phân số trước;
- rồi trừ tử số với tử số và giữ y mẫu số chung.

55 — Muốn trừ hai phân số không đồng mẫu số, ta làm thế nào ?

BAI TẬP

70 — Làm các tính trừ sau rồi đơn giản kết quả nếu có thể

a/ $\frac{7}{9}l - \frac{3}{5}l$; $\frac{5}{8}l - \frac{2}{8}l$; $\frac{7}{12}l - \frac{1}{12}l$; $\frac{11}{24}l - \frac{3}{24}l$.

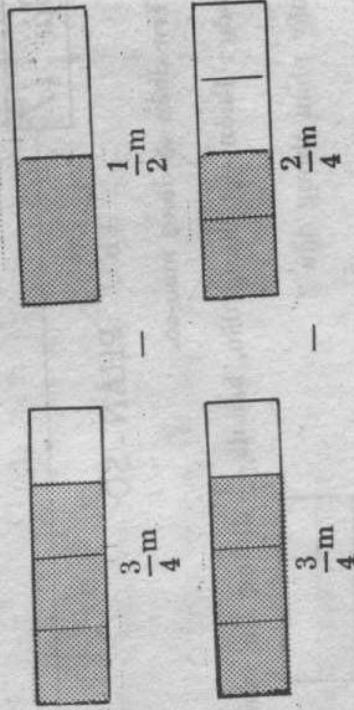
b/ $\frac{6}{7}m - \frac{3}{5}m$; $\frac{7}{12}m - \frac{1}{4}m$; $\frac{13}{15}m - \frac{2}{3}m$;

$\frac{8}{9}m - \frac{4}{6}m$.

71 — Đổi các số thập phân ra phân số thập phân rồi trừ :

a/ $0l, 5 ; \frac{98}{100}l - 0l, 75$; $\frac{875}{1.000}l - 0l, 672$.

b/ $0m, 7 - \frac{1}{5}m$; $\frac{21}{25}m - 0m, 65$; $\frac{7}{8}m - 0m, 125$.



72 — Biển một con số vào dấu chấm cho thích hợp :

a/ $\frac{7}{3}m - \frac{1}{9}m = \frac{6}{9}m = \frac{2}{3}m$; $\frac{3}{4}m - \frac{1}{4}m = \frac{1}{4}m$

b/ $\frac{2}{3}l - \frac{1}{7}l = \frac{11}{21}l$; $\frac{5}{6}l - \frac{1}{9}l = \frac{12}{18}l$

73 — Vẽ một hình chữ nhật dài 8cm, rộng 4cm rồi chia hình chữ nhật đó thành những ô vuông cạnh 1cm.

a/ Dùng bút chì xanh tô $\frac{1}{2}$ hình chữ nhật và bút chì đỏ

tô $\frac{5}{32}$ hình chữ nhật.

b/ Tính phần số chỉ diện tích tô bút chì xanh nhiều hơn diện tích tô bút chì đỏ.

TÍNH ĐỒ

56 — Một người buôn súng bán $\frac{3}{8}$ tấm vải, buôn chiều bán $\frac{1}{3}$ tấm vải.

Tính : a — phần vải đã bán.
b — phần vải còn lại.

ĐÁP-SỐ : a — $\frac{17}{24}$ tấm vải ; b — $\frac{7}{24}$ tấm vải

57 — Tôi có một số tiền: lần thứ nhất tiêu $\frac{3}{5}$ số tiền, lần thứ hai tiêu ít hơn lần thứ nhất $\frac{1}{4}$ số tiền.
Tính : a — phần tiền tôi đã tiêu.
b — phần tiền tôi còn lại.

ĐÁP-SỐ : a — $\frac{19}{20}$ số tiền ; b — $\frac{1}{20}$ số tiền

58 — Một gia đình mỗi tháng chi về tiền ăn hết $\frac{3}{5}$ tiền lương tiêu vặt hết $\frac{4}{15}$ tiền lương, tiền nhà ít hơn tiền tiêu vặt $\frac{1}{6}$. Hỏi mỗi tháng giá đình đó dành được bao nhiêu phần tiền lương?

$$\text{ĐÁP-SỐ : } \frac{1}{30} \text{ tiền lương}$$

TÍNH TRĂM

Chia một số nguyên cho 10, 100, 1000...

$$\begin{aligned}\text{Thí-dụ. -- } 475m : 10 &= 47m, 5 \\ 475m : 100 &= 4m, 75 \\ 475m : 1000 &= 0m, 475\end{aligned}$$

Phương-pháp. Muốn chia hết môt số nguyên cho 10, 100, 1000... ta đếm từ phải sang trái 1, 2, 3... hàng số, rồi đánh dấu phẩy. Hàng số nào thiếu thì thay bằng con số 0.

$$\begin{aligned}\text{Bài-tập. -- } 62m : 10 & ; 147m : 10 & ; 358m : 10 \\ 736m : 100 & ; 84m : 100 & ; 75m : 1000\end{aligned}$$

Bài 18

CỘNG, TRỪ SỐ CẶP PHÂN-SỐ

1 — Cộng số cặp phân-số

Thí-dụ 1 : Vũ mua $1m\frac{1}{5}$ vải. Giao mua $1m\frac{2}{5}$ vải. Tìm số vải Vũ và Giao đã mua.

Cách cộng

$$\begin{array}{c} \boxed{} + \boxed{} \\ \hline \boxed{1m\frac{1}{5}} \quad \boxed{1m\frac{2}{5}} \\ \hline \boxed{2m\frac{3}{5}} \end{array}$$

- Cộng số nguyên với số nguyên.
 - Cộng phân-số với phân-số.
- Thí-dụ 2 : An ăn 1 cái bánh $\frac{1}{2}$. Bình ăn 1 cái bánh $\frac{2}{3}$. Tính số bánh hai người đã ăn.

Cách cộng

$$\begin{array}{c} \boxed{} + \boxed{} \\ \hline \boxed{1 cái bánh \frac{1}{2}} \\ = \boxed{} + \boxed{} \\ \hline \boxed{1 cái bánh \frac{3}{6}} \\ = \boxed{} + \boxed{} \\ \hline \boxed{1 cái bánh \frac{4}{6}} \\ \bullet \text{Hoa-đồng mẫu-số các phân-số :} \\ 1 cái bánh \frac{1}{2} + 1 cái bánh \frac{2}{3} = 1 cái bánh \frac{3}{6} + 1 cái bánh \frac{4}{6} \\ = 2 cái bánh \frac{7}{6} \\ \bullet \text{Cộng số nguyên với số nguyên,} \\ \text{phân số với phân số :} \\ \left(1 cái bánh \frac{1}{6}\right) \text{ rồi cộng đơn vị} \\ \text{với số nguyên 2 :} \\ \boxed{} + \boxed{} \\ \hline \boxed{1m\frac{1}{5}} \quad \boxed{1m\frac{2}{5}} \\ \hline \boxed{2m\frac{3}{5}} \end{array}$$

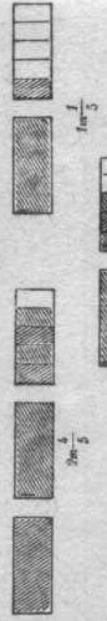
Qui-tắc. — Muốn cộng số cặp phân-số, ta cộng số nguyên với số nguyên, phân số với phân số.

Ghi-chú. — Khi cộng xong, nếu phân số lớn hơn đơn vị, ta phải trích đơn vị ở phân số rồi cộng thêm vào số nguyên.

2 — Trừ số cấp phân-số

Thí-dụ 1: Tam có $2m\frac{4}{5}$ vải. Diễm có $1m\frac{1}{5}$. Tìm số vải Tam có hơn Diễm.

Cách trừ



$$\begin{aligned} & \bullet \text{Trừ số nguyên với số nguyên} \\ & \bullet \text{Trừ phân số với phân-số} \end{aligned}$$

$$2m\frac{4}{5} - 1m\frac{1}{5} = 1m\frac{3}{5}$$

$$\text{Thí-dụ 2: Thu có 3 cái bánh } \frac{1}{2}. \text{ Tâm có 1 cái bánh } \frac{2}{3}.$$

Tính số bánh Thu có hơn Tâm.

Cách trừ



56 — Muốn trừ số cấp phân-số, ta trừ số nguyên với số nguyên, phân số với phân-số.

57 — Nếu phân số phải trừ nhỏ hơn phân-số trừ, ta chuyển một đơn-vị sang phân-số phải trừ, rồi mới làm tính.

CÂU HỎI GIAO KHOA

- Hỏi-đáp: Mẫu số các phân số:

$$3 \text{ cái bánh } \frac{1}{2} - 1 \text{ cái bánh } \frac{2}{3} = 3 \text{ cái bánh } \frac{3}{6} - 1 \text{ cái bánh } \frac{4}{6}$$

$$\bullet \text{Chuyển một đơn-vị sang phân số phải trừ: } = 2 \text{ cái bánh } \frac{9}{6} - 1 \text{ cái bánh } \frac{4}{6}$$

$$\bullet \text{Trừ số nguyên với số nguyên, phân số với phân số: } = 1 \text{ cái bánh } \frac{5}{6}$$

Qui-tắc: Muốn trừ số cấp phân-số, ta trừ số nguyên với số nguyên, phân số với phân-số.

• Nếu phân số phải trừ nhỏ hơn phân-số trừ, ta chuyển một đơn-vị sang phân-số phải trừ, rồi mới làm tính.

BÀI TẬP

75 — Làm các tính công :

$$\text{a/ } 3m\frac{1}{5} + 1m\frac{2}{5}; 2m\frac{1}{9} + 1m\frac{4}{9};$$

$$1m\frac{2}{11} + 2m\frac{3}{11} + 3m\frac{4}{11}$$

$$\text{b/ } 2l\frac{1}{5} + ll\frac{1}{4}; 3l\frac{1}{3} + 2l\frac{1}{5};$$

$$2l\frac{1}{15} + ll\frac{7}{30} + 2l\frac{3}{20}$$

$$\text{c/ } 1m\frac{4}{5} + 2m\frac{2}{3}; 3m\frac{3}{4} + 1m\frac{5}{6};$$

$$1m\frac{3}{4} + 2m\frac{7}{10} + 3m\frac{1}{2}$$

76 — Làm các tính toán :

$$a/ 5l \frac{3}{5} - 2l \frac{1}{5}; 4l \frac{7}{9} - 1l \frac{2}{9}; 6l \frac{5}{6} - 3l \frac{1}{6}$$

$$b/ 4m \frac{4}{7} - 1m \frac{1}{3}; 5m \frac{9}{10} - 3m \frac{2}{3}; 7m \frac{5}{6} - 4m \frac{8}{21}$$

$$c/ 8kg \frac{2}{3} - 5kg \frac{7}{8}; 6kg \frac{7}{8} - 2kg \frac{19}{20}; 7kg \frac{8}{9} - 3kg \frac{26}{27}$$

TÍNH ĐÓ

59 — Nam và Bắc mua chung một tấm vải. Nam lấy $12m \frac{1}{2}$, Bắc lấy nhiều hơn Nam $4m \frac{2}{3}$.

Tính : a — chiều dài tấm vải.
b — chiều dài vải Bắc lấy.

$$\text{ĐÁP-SỐ : } a = 17m \frac{1}{6} \quad b = 29m \frac{2}{3}$$

60 — Thúy làm bài thi lục cá nguyệt, luận văn được 12 điểm $\frac{1}{4}$, câu hỏi thường thức được nhiều hơn luận văn 5 điểm $\frac{1}{2}$, toán được kèm câu hỏi thường thức 2 điểm $\frac{1}{4}$. Tính tổng số điểm ba bài thi của Thúy.

$$\text{ĐÁP-SỐ : } 45 \text{ điểm } \frac{1}{2}$$

61 — Má em mua $15m \frac{1}{2}$ vải, may áo hết $6m \frac{4}{5}$, may quần hết $1m \frac{1}{2}$.

Tính : a — số mét vải má em may áo quần.
b — số mét vải má em còn lại.

$$\text{ĐÁP-SỐ : } a = 12m \frac{1}{10} \quad b = 5m \frac{2}{5}$$

TÍNH TRĂM

Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000...

$$\text{Thí-dụ. — } 478m, 6 : 10 = 47m, 86$$

$$478m, 6 : 100 = 4m, 786$$

$$478m, 6 : 1000 = 0m, 4786$$

Phương-pháp. — Muốn chia trăm một số thập phân cho 10, 100, 1000... ta dịch dấu phẩy về bên trái số đó 1, 2, 3... hàng số. Hàng nào thiếu thì thay thế bằng một con số 0.

Bài 19

Bài-tập. — 7m, 5 : 10 ; 46m, 2 : 100 ; 26m, 8 : 100
54m, 6 : 1000 ; 70m, 85 : 1000 ; 678m, 4 : 1000

NHÂN PHÂN-SỐ

1 — Nhân phân-số với số nguyên.

Thí-dụ : Mỗi bước của em tài dài $\frac{1}{5}$ m. Hỏi 3 bước của em tài dài bao nhiêu ?

Hướng-dẫn : Muốn gấp 3 mảnh phân-số, ta làm cho tử-số của nó lớn hơn ba lần.

$$\overline{\overline{\overline{\frac{1}{5}m + \frac{1}{5}m + \frac{1}{5}m = \frac{3}{5}m}}}$$

Cách-nhân

- Nhân tử-số của $\frac{1}{5}m$ với 3.
- Giữ nguyên mẫu-số.

$$\frac{1}{5}m \times 3 = \frac{3}{5}m$$

59 — Khi nhân phân số với số nguyên, nếu mẫu số là bội số của số nguyên, ta làm thế nào ?

60 — Muốn nhân số nguyên với phân số ta làm thế nào ?

Qui-tác : Muốn nhân phân-số với số nguyên, ta nhân tử-số với số nguyên, ta chia mẫu số cho số nguyên và giữ y mẫu-số.

BÀI TẬP

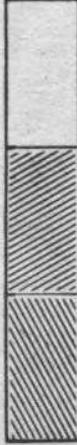
Ghi-chú : Khi nhân phân-số với số nguyên, nếu mẫu số là bội số của số nguyên, ta chia mẫu số cho số nguyên và giữ y tử-số.

$$\text{Thí-dụ} : \frac{2}{9}m \times 3 = \frac{2}{9 \cdot 3} = \frac{2}{3}m$$

2 — Nhân số nguyên với phân-số.

Thí-dụ : Huy có 30\$. Anh mua quyên vở hết $\frac{2}{3}$ số tiền
Tính giá quyên vở.

Hướng-dẫn : Lấy $\frac{2}{3}$ số-lượng là lấy số lượng đó chia cho 3, đến
bao nhiêu nhân với 2.



Cách-nhân
• Nhân $30\$$ với tử-số của $\frac{2}{3}$.
 $30\$ \times \frac{2}{3} = \frac{30\$ \times 2}{3} = \frac{60\$}{3} = 20\$$

- và giữ nguyên mẫu số.

- Đổi kết-quả ra đơn-vị (hay số cấp phân-số).
 $= 20\$$

TÌNH ĐÓ

71 — Tùy trường hợp, làm các tính nhân sau và trích đơn-vị, nếu có thể :

a/ $\frac{1}{5}m \times 8 ; \frac{3}{4}m \times 3 ; \frac{7}{8}m \times 5 ; \frac{2}{7}m \times 6$

b/ $\frac{3}{8}l \times 2 ; \frac{4}{9}l \times 3 ; \frac{7}{18}l \times 6 ; \frac{5}{21}m \times 7$

72 — Làm các tính nhân sau và trích đơn vị, nếu có thể :
4m $\times \frac{2}{9} ; 3m \times \frac{2}{5} ; 5m \times \frac{4}{7} ; 6m \times \frac{5}{8}$
7m $\times \frac{2}{3} ; 10m \times \frac{3}{5} ; 27m \times \frac{2}{9} ; 16m \times \frac{3}{8}$

73 — Làm các tính nhân : $\frac{2}{11}m \times 3$ và $3m \times \frac{2}{11}$. Cẩn cù vào

kết quả của hai tính nhân trên, ta có nhận xét gì về qui tắc nhân phân số với số nguyên và qui tắc nhân số nguyên với phân số ?

Qui-tác : Muốn nhân số nguyên với phân-số, ta nhân số nguyên với tử-số và giữ y mẫu-số.

CÂU HỎI GIAO-KHOA

58 — Muốn nhân phân số với số nguyên, ta làm thế nào ?

62 — Một thùng nước mắm dung tích $20l$. Người ta đem chiết ra 18 chai $\frac{3}{4}$ lit, thì trong thùng còn lại bao nhiêu lit ?

ĐÁP-SỐ : $6 \text{ lit } \frac{1}{2}$

63 — May một áo trẻ em hết $\frac{3}{4}$ m vải. Chị Liên muốn may 24 cái áo thí tốn bao nhiêu tiền ? Biết mỗi mét vải giá 250\$ và công may một cái áo là 50\$.

ĐÁP-SỐ : 5.700\$

64 — Ông Tư có một thửa đất hình chữ nhật, chiều dài 45m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Ông chia đất cho ba người con, mỗi người được $\frac{2}{9}$ thửa đất. Hỏi thửa đất còn lại là bao nhiêu mét vuông?

DÁP-SỐ : 450m^2

65 — Ba người chia nhau 150 trái cam. Người thứ nhất lấy $\frac{1}{3}$ số cam, người thứ nhì lấy $\frac{2}{5}$ số cam, còn bao nhiêu về phần người thứ ba. Tính xem mỗi người lấy bao nhiêu trái cam?

DÁP-SỐ : I = 50 trái, II = 60 trái, III = 40 trái

TÍNH TRĂM

Nhân một số với 9, 99...

Nhận-xét : $9 = 10 - 1$, $99 = 100 - 1\dots$

Thí-dụ $— 25\text{m} \times 9 = (25\text{m} \times 10) - 25\text{m} = 250\text{m} - 25\text{m} = 225\text{m}$
 $48\text{m} \times 99 = (48\text{m} \times 100) - 48\text{m} = 4800\text{m} - 48\text{m} = 4752\text{m}$

Phương-pháp. — Muốn nhân trăm một số với 9, 99... ta nhân số đó với 10, 100... rồi trừ đi chính số đó.

Bài-tập. — $47\text{m} \times 9$; $56\text{m} \times 9$; $73\text{m} \times 9$
 $38\$ \times 99$; $42\$ \times 99$; $85\text{m} \times 99$

Bài 20

NHÂN PHÂN-SỐ

(tiếp theo)

3 — Nhân phân-số với phân-số.

Thí-dụ : Mai có $\frac{1}{2}\text{m}$ vải, may khăn ăn mất $\frac{2}{3}$ chõ vải đó.

Tìm số vải may khăn ăn.

Cách-nhân

• Nhân tử-số với tử-số.

• Nhân mẫu số với mẫu số.

• Đơn-giản kết quả nếu cần.

Thí-dụ : Một vòi nước mỗi phút chảy được $15l \frac{1}{2}$. Hỏi trong

$2\text{ph} \frac{1}{4}$ vòi ấy chảy được bao nhiêu nước?

Cách-nhân

• Đôi số cùp phân số ra phân số

thúc :

• Nhân tử-số với tử-số, mẫu số với mẫu số.

• Đôi kết quả ra số cùp phân-số

(hay đơn-vị) :

$= 34l \frac{7}{8}$

Qui-tác : Muốn nhân số cặp phân-số với số cặp phân-số, ta đổi tất cả ra phân-số-thúc rồi áp-dụng qui-tác nhân phân-số với phân-số để làm tính. Sau đó, ta đổi kết-quả ra đơn-vị hoặc số cặp phân-số.

Ghi-chú

- Muốn nhân số cặp phân-số với số nguyên, ta đổi số cặp phân-số ra phân-số-thúc rồi áp-dụng qui-tác nhân phân-số với số nguyên để làm tính.
- Muốn nhân số nguyên với số cặp phân-số, ta đổi số cặp phân-số ra phân-số-thúc rồi áp-dụng qui-tác nhân số nguyên với số phân-số để làm tính.

CÂU HỎI GIAO KHOA

61 — Muốn nhân phân số với phân số, ta làm thế nào ?
62 — Muốn nhân số cặp phân số với số cặp phân số, ta làm thế nào ?

63 — Muốn nhân số cặp phân số với số nguyên, ta làm thế nào ?
64 — Muốn nhân số nguyên với số cặp phân số, ta làm thế nào ?

BAI TẬP

- 80 — Làm các tính nhàn sau rồi đơn giản kết quả nếu có thể
- a/ $\frac{3}{5}m \times \frac{2}{7}$; $\frac{4}{9}m \times \frac{2}{3}$; $\frac{5}{6}m \times \frac{3}{4}$; $\frac{7}{8}m \times \frac{4}{5}$
 b/ $\frac{3}{7}m \times \frac{4}{9}$; $\frac{6}{11}m \times \frac{2}{3}$; $\frac{7}{15}m \times \frac{4}{7}$; $\frac{8}{13}m \times \frac{5}{9}$
- 81 — Làm các tính nhàn sau rồi đổi kết quả ra số nguyên hoặc số cặp phân số :
- a/ $1l \frac{1}{2} \times 1 \frac{3}{5}$; $4l \frac{2}{5} \times 3 \frac{3}{4}$; $5l \frac{4}{7} \times 2 \frac{5}{6}$

$$\begin{aligned} b/ & 6m \frac{3}{5} \times 2 ; 7m \frac{5}{12} \times 3 ; 8m \frac{6}{7} \times 4 \\ c/ & 250\$ \times 2 \frac{1}{2} ; 360\$ \times 5 \frac{4}{5} ; 480\$ \times 6 \frac{7}{12} \end{aligned}$$

- 82 — Nhập phân số $\frac{3}{5}$ với nghịch đảo của nó. Kết quả của tính nhàn trên có gì đặc-biệt. Cho một thí-dụ khác đê chứng tỏ :

TÌNH ĐÓ

66 — Ba người mua chung một tấm vải. Người thứ nhất lấy $\frac{1}{2}$ tấm vải. Người thứ nhì lấy bằng $\frac{2}{3}$ người thứ nhất. Người thứ ba lấy chỗ vải còn lại. Hỏi :

- a — phân số chỉ số vải người thứ nhì lấy ? người thứ ba lấy ?
 b — giá tấm vải là 4800\\$ thì mỗi người phải trả bao nhiêu tiền ?

$$\begin{aligned} \text{ĐÁP-SỐ : a/} & , II = \frac{1}{3} \text{ tấm vải, III} = \frac{1}{6} \text{ tấm vải} \\ \text{b/ I} & = 2400\$, II = 1600\$, III = 800\$ \end{aligned}$$

- 67 — Chị Liên mua $10m \frac{1}{2}$ vải. Chị Dung mua lại $\frac{2}{5}$ số vải ấy. Giá một mét vải là 450\%. Hỏi chị Dung phải trả cho chị Liên bao nhiêu tiền ?

$$\text{ĐÁP-SỐ : } 1.890\$$$

68 — Một vòi nước mỗi phút chảy vào hồ được $20l \frac{1}{4}$, nhưng có một lỗ rò dưới đáy hồ, mỗi phút chảy ra mất $1l \frac{1}{2}$. Hồi sau 12ph $\frac{4}{5}$, dung tích nước trong hồ là bao nhiêu ?

$$\text{ĐÁP-SỐ : } 240l$$

TÍNH TRĂM

Nhân một số với 11, 101...

$$\text{Nhân-xét : } 11 = 10 + 1, 101 = 100 + 1...$$

$$\begin{aligned} \text{Nhân-xét : } & 42m \times 11 = (42m \times 10) + 42m = 420m + 42m = 462m \\ & 58m \times 101 = (58m \times 100) + 58m = 5800m + 58m = 5858m \end{aligned}$$

Phương-pháp. — Muốn nhân tròn một số với 11, 101... ta nhân số đó với 10, 100... rồi cộng thêm với chính số đó.

$$\begin{array}{rcl} \text{Bài-14p.} & - & 53\$ \times 11 ; 27\$ \times 11 ; 64\$ \times 11 \\ & & 41\$ \times 101 ; 85\$ \times 101 ; 72\$ \times 1001 \end{array}$$

Bài 21

CHIA PHÂN-SỐ

1 — Chia phân-số cho số nguyên.

Thí-dụ : Tôi chia đều $\frac{1}{2}$ cái bánh cho hai em tôi. Mỗi em tôi được mấy phần cái bánh ?

Hướng-dẫn : Muốn làm giảm trị số một phân-số đi 2 lần, ta gấp đôi mẫu số của phân số ấy.

Cách-làm

- Nhân mẫu-số với 2.

- Gửi nguyên tử-số,

$$\frac{1}{2} \text{ bánh} : 2 = \frac{1}{2 \times 2} = \frac{1}{4} \text{ bánh}$$

Qui-tắc : Muốn chia số nguyên cho số nguyên, ta nhân số với số nguyên và gửi y tử-số.

Ghi-chú : Khi chia phân-số cho số nguyên, nếu tử-số là bội-số của số nguyên, ta chia tử-số cho số nguyên và giữ y mẫu số.

$$\text{Thí-dụ : } \frac{15}{16} m : 5 = \frac{15 : 5}{16} = \frac{3}{16} m$$

2 — Chia số nguyên cho phân-số.

Thí-dụ : Chị Lan có 3m vải, đem may áo trẻ em mỗi cái hết $\frac{1}{2}$ m. Hỏi chị may được mấy cái áo ?

Cách-chia



$$\frac{1}{2} m \quad \frac{1}{2} m \quad \frac{1}{2} m \quad \frac{1}{2} m \quad \frac{1}{2} m = 3m$$

$$1 \text{ áo } 1 \text{ áo } 1 \text{ áo } 1 \text{ áo } 1 \text{ áo } = 6 \text{ áo}$$

- Nhân số nguyên với nghịch đảo của phân số chia.

- Đổi kết quả ra đơn vị (hay số cấp phân số).

$$1 \text{ áo } \times 3 : \frac{1}{2} = 3 \times \frac{2}{1} = \frac{6}{1} \text{ áo} = 6 \text{ áo}$$

Qui-tắc : Muốn chia số nguyên cho phân-số, ta nhân số nguyên với nghịch-dào của phân-số.

CÂU HỎI GIAO-KHOA

65 — Muốn chia phân-số cho số nguyên, ta làm thế nào ?

66 — Khi chia phân số cho số nguyên, nếu tử-số là bội số của số nguyên, ta làm thế nào ?

67 — Muốn chia số nguyên cho phân-số, ta làm thế nào ?

BÀI TẬP

83 — Tùy trường hợp, làm các tính chia :

$$a/ \frac{3}{5}m : 2 ; \frac{5}{8}m : 3 ; \frac{7}{9}m : 4 ; \frac{11}{12}m : 5$$

$$b/ \frac{6}{11}l : 2 ; \frac{18}{23}l : 6 ; \frac{21}{25}l : 7 ; \frac{36}{37}l : 9$$

84 — May mỗi cái áo trẻ con hết $\frac{3}{4}$ m vải. Hỏi may được mấy cái áo, khi có : 6m vải ? 27m vải ? 45m vải ?

85 — Dung tích mỗi cái chai là $\frac{1}{4}l$. Hỏi đóng rượu vào những chai đó thì được mấy chai, nếu có :

5l rượu ? 8l rượu ? 13l rượu ? 27l rượu ?

TÍNH ĐÓ

69 — Mẹ tôi mua 2m vải, may cho em tôi một cái áo hết $\frac{3}{4}$ m, một cái quần hết $\frac{1}{2}$ m. Chỗ vải còn lại mẹ tôi may được $\frac{1}{3}$ cái khăn mặt. Hỏi may mỗi cái khăn mặt tốn bao nhiêu vải ?

$$\text{ĐÁP-SỐ : } \frac{1}{12}m$$

70 — Bắc, Trung, Nam làm chung một công việc. Bắc làm $\frac{1}{3}$ công việc trong 4 công việc trong 5 ngày. Trung làm $\frac{2}{5}$ công việc trong 4 ngày. Nam làm phần việc còn lại trong 2 ngày. Hỏi ba người cùng làm chung một ngày được bao nhiêu phần công việc ?

$$\text{ĐÁP-SỐ : } \frac{3}{10} \text{ công việc}$$

71 — Hai cha con đi dạo chung quanh một cái sân hình chữ nhật dài 20m, rộng 16m. Mỗi bước người cha dài $\frac{3}{5}$ m, mỗi

bước người con dài $\frac{1}{2}$ m. Hỏi mỗi người phải đi bao nhiêu bước mới hết một vòng sân ?

ĐÁP-SỐ : Cha 120 bước – Con 144 bước

72 — Mẹ tôi có một xấp vải dài 15m, cắt lấy $\frac{2}{5}$ xấp để may áo cho em tôi. May mỗi cái áo hết $\frac{3}{4}$ m, vậy may được mấy cái áo ?

ĐÁP-SỐ : 8 áo

73 — Một người mua một thùng nước mắm 18l giá 1.600\$. Người đó chiết ra những chai $\frac{3}{4}l$ và bán mỗi chai 120\$. Hỏi người đó được lãi bao nhiêu tiền ? Biết rằng người ấy phải mua mỗi vỏ chai mất 20\$.

ĐÁP-SỐ : 800\$

TÍNH TRẦM
Nhân một số với 0,5

$$\text{Nhận xét : } 0,5 = \frac{1}{2}$$

$$\text{Thí-dụ : } 46m \times 0,5 = 46m \times \frac{1}{2} = 23m$$

Phương-pháp. — Muốn nhân tròn một số với 0,5 tachia số đó cho 2.

Bài-tập. —	52m \times 0,5 ;	76m \times 0,5 ;	130m \times 0,5
	45m \times 0,5 ;	87m \times 0,5 ;	93m \times 0,5

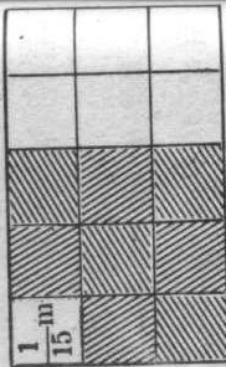
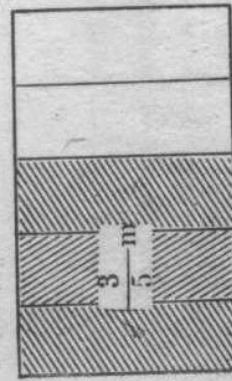
Bài 22

CHIA PHÂN-SỐ (tiếp theo)

3 — Chia phân-số cho phân-số.

Thí dụ : Mẹ tôi có $\frac{3}{5}$ m vải, đem may khăn tay, mỗi cái hết $\frac{1}{15}$ m. Hỏi mẹ tôi may được mấy cái khăn tay?

Cách chia



- Nhân phân số phải chia với nghịch đảo của phân số chia :

- Đổi kết quả ra đơn vị :
(hay số cắp phân số) :

Qui tắc : Muốn chia phân-số cho phân-số, ta nhân phân-số phải chia với nghịch đảo của phân-số chia.

4 — Chia số cắp phân-số cho số cắp phân-số.

Thí dụ : Liên mua $10m\frac{1}{2}$ vải, đem về may mỗi cái áo $1m\frac{3}{4}$. Hỏi Liên may được mấy cái áo?

Cách chia

- Đổi số cắp phân số ra

phân số thực :

$$\begin{aligned} &\bullet \text{Nhân phân số thực phải chia với} \\ &\text{nghịch đảo của phân số thực chia:} \\ &1 \text{ áo} \times 10\frac{1}{2} : 1\frac{3}{4} = \frac{21}{2} : \frac{7}{4} \\ &= \frac{21}{2} \times \frac{4}{7} \\ &= \frac{84}{14} \text{ áo} \end{aligned}$$

- Đổi kết quả ra đơn vị (hay số cắp phân số) :

Qui tắc : Muốn chia số cắp phân-số cho số cắp phân-số, ta đổi tất cả ra phân-số-thực rồi áp dụng qui-tắc chia phân số cho phân số để làm tính. Sau đó ta đổi kết quả ra đơn vị hoặc số cắp phân-số.

Ghi chú

- Muốn chia số cắp phân số cho số nguyên, ta đổi số cắp phân số ra phân số thực rồi áp dụng qui tắc chia phân số cho số nguyên để làm tính.
- Muốn chia số nguyên cho số cắp phân số, ta đổi số cắp phân số ra phân số thực rồi áp dụng qui tắc chia số nguyên cho phân số để làm tính.

CÂU HỎI GIAO-KHOA

- 68 — Muốn chia phân số cho phân số, ta làm thế nào?
69 — Muốn chia số cắp phân số cho số cắp phân số, ta làm thế nào?
70 — Muốn chia số cắp phân số cho số nguyên, ta làm thế nào?

71 — Muốn chia số nguyên cho số cặp phân số, ta làm thế nào ?

BAI TẬP

86 — Làm các tính chia sau và đổi ra số cặp phân số nếu có thể :

$$a/ \frac{3}{5} : \frac{2}{7} ; \frac{5}{11} : \frac{2}{3} ; \frac{7}{8} : \frac{5}{9} ; \frac{9}{14} : \frac{5}{11}$$

$$b/ \frac{6}{7} : \frac{2}{3} ; \frac{7}{9} : \frac{3}{14} ; \frac{8}{15} : \frac{5}{6} ; \frac{12}{15} : \frac{4}{16}$$

87 — May mỗi cái quần hết $2m\frac{1}{5}$ vải. Hồi may được mấy cái quần khi có : $6m\frac{3}{5}$ vải ? $13m\frac{1}{5}$ vải ? $15m\frac{2}{5}$ vải ? $19m\frac{4}{5}$ vải ?

88 — Đóng nước mắm vào bình $3l\frac{1}{4}$ thì được bao nhiêu bình khi có : $16l\frac{1}{4}$ nước mắm ? $19l\frac{1}{2}$ nước mắm ? $22l\frac{3}{4}$ nước mắm ? $26l$ nước mắm ?

74 — Một cái chai dung tích $\frac{4}{5}l$ chứa dầu hời tối $\frac{3}{4}$ chai. Dầu trong chai dùng thắp đèn mỗi huỗi tối hết $\frac{1}{15}l$ thì thế được mấy huỗi tối ?

75 — Chị Liên mua $3kg\frac{3}{4}$ kẹo theo giá 480\$ một kg. Chia kẹo ra thành những gói $\frac{1}{20}kg$ và bán mỗi gói 30\$. Chị Liên được lãi bao nhiêu tiền ?

chia kẹo ra thành những gói $\frac{1}{20}kg$ và bán mỗi gói 30\$. Chị Liên được lãi bao nhiêu tiền ?

ĐÁP SỐ : 450\$

76 — Bà Tư mua $22m\frac{1}{2}$ vải giá 320\$ một mét. Bà cắt quần áo trẻ em mỗi bộ hết $1m\frac{1}{4}$. Công thuê may mỗi bộ hết 60\$. Bà báu mỗi bộ 600\$. Bà được lãi bao nhiêu tiền ?

ĐÁP SỐ : 9.520\$

77 — Má em mua $2kg\frac{3}{4}$ đường, cho chị em $1kg\frac{1}{2}$. Số đường còn lại nhà tôi dùng được 15 ngày. Hồi mỗi ngày nhà tôi dùng hết bao nhiêu đường ?

ĐÁP SỐ : $\frac{1}{12}$ kg đường

TÍNH TRÀM

Nhân một số với 5

$$\text{Nhận xét : } 5 = \frac{10}{2}$$

TÍNH ĐỐ

$$\text{Thí dụ : } 32\$ \times 5 = 32\$ \times \frac{10}{2} = 16\$ \times 10 = 160\$$$

Phương pháp : Muốn nhân tràm một số với 5, ta chia số đó cho 2, rồi nhân với 10.

Bài tập : $28m \times 5$; $46m \times 5$; $124m \times 5$
 $73m \times 5$; $59m \times 5$; $137m \times 5$

80 — Người ta muỗn lợp một ngôi nhà có hai mái bằng thử
ngói dài 0m, 20, và rộng 0m, 12, giá 7.500\$ một ngàn viên.
Mái nhà hình chữ nhật dài 9m, rộng 5m. Mỗi viên ngói
lợp bị phủ đi mất $\frac{1}{3}$ diện tích.

1— LẤY PHÂN-SỐ CỦA MỘT LƯỢNG

77 — Bắc có 15 viên bi. Bắc cho Nam $\frac{2}{3}$ số bi đó. Hồi Nam
được bao nhiêu viên bi ?

Hướng dẫn.

$$\bullet \text{ Cả } sô bi = \frac{3}{3} sô bi = 15 bi$$

$$\bullet \frac{1}{3} sô bi = \frac{15 bi}{3}$$

$$\bullet \frac{2}{3} sô bi = \frac{15 bi \times 2}{3} = 10 bi$$

Bài-giải

$$Sô bi Nam được : 15 bi \times \frac{2}{3} = \frac{15 bi \times 2}{3} = 10 bi$$

ĐÁP-SỐ : 10 bi

78 — Ba người mua chung 120 trái cam. Người thứ nhất lấy $\frac{1}{4}$ số cam. Người thứ nhì lấy $\frac{2}{5}$ số cam. Còn lại bao nhiêu người thứ ba lấy hết. Hồi mỗi người lấy bao nhiêu trái cam ?

ĐÁP-SỐ : I : 30 trái — II : 48 trái — III : 42 trái

79 — Tiệm Tiến-lich buôn 125kg cà-phê sống giá 700\$ một kg
Sau khi rang và xay, cà-phê hao mất $\frac{1}{5}$ trọng lượng. Hết
muốn ăn lời tất cả 7.500\$, tiệm ấy phải bán bao nhiêu
một kg cà-phê đã rang và xay ?

ĐÁP-SỐ : 950\$

TOÁN = ĐỐ – PHÂN-SỐ – XẾP – LOẠI

Tính : a/ tiền mua ngôi ;

b/ tiền phí-tồn lợp ngôi nhà biết rằng công lợp
bằng $\frac{2}{5}$ tiền mua ngôi.

ĐÁP-SỐ : a — 42.187\$, 50 b — 59.062\$, 50

2 — KIỂM MỘT LƯỢNG KHI BIẾT TRÍ-SỐ PHÂN-SỐ CỦA LƯỢNG ÁY

81 — $\frac{2}{3}$ số học-sinh lớp tôi là 40 học-sinh. Hồi lớp tôi có bao
nhieu học-sinh ?

Hướng-dẫn.

$$\bullet \frac{2}{3} sô h.s. = 40 h.s.$$

$$\bullet \frac{1}{3} sô h.s. = \frac{40 h.s.}{2}$$

$$\bullet \frac{2}{3} sô h.s. = \frac{40 h.s. \times 3}{2} = 60 h.s.$$

Bài-giải

$$\text{Lớp tôi có : } \frac{40 h.s. \times 3}{2} = 60 \text{ học-sinh}$$

ĐÁP-SỐ : 60 học-sinh

82 — Mẹ tôi chia $\frac{3}{5}$ một gói kẹo cho bốn anh em tôi thì mỗi
người được 6 cái.

Hỏi : a/ $\frac{3}{5}$ gói kẹo có bao nhiêu cái ?

b/ cả gói kẹo có bao nhiêu cái ?

ĐÁP-SỐ : a/ 24 cái — b/ 40 cái

83 — Khanh có một số tiền. Anh mua một cái cắp hết $\frac{2}{3}$ số tiền, một quyền sách hết $\frac{1}{5}$ số tiền và 5 quyền vở mỗi quyền giá 16\\$ là vừa hết.

Hỏi : a/ Khanh có bao nhiêu tiền ?

b/ Cái cắp giá bao nhiêu ?

c/ Quyền sách giá bao nhiêu ?

ĐÁP-SỐ : a/ 600\\$ — b/ 400\\$ — c/ 120\\$

84 — Một cái thùng chứa dầu hôi đèn $\frac{3}{5}$ chiều cao. Người lái lấy ra $\frac{4}{9}$ số dầu ấy để bán. Số dầu còn lại đem chiết ra những chai 0,75 lít được 80 chai. Tinh dung tích cái thùng. **ĐÁP-SỐ :** 180l

85 — Một cái thùng chứa nước tới $\frac{3}{4}$ dung-tích càn nặng 51kg 500. Sau khi lấy ra $\frac{1}{3}$ nước, thùng chỉ còn nặng 36,kg 500. Tinh dung tích cái thùng và trọng lượng thùng không.

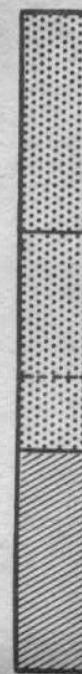
ĐÁP-SỐ : Dung-tích : 60l — Trọng lượng thùng : 6 kg 500

3 — KIẾM MỘT LƯỢNG KHI BIẾT PHẦN SỐ CỦA LƯỢNG ÁY THÊM HAY BỚT MỘT SỐ LƯỢNG

86 — Hai người chia nhau một số cam. Người thứ nhất lấy $\frac{1}{3}$ số cam thêm 5 trái. Người thứ nhì được 25 trái. Hỏi số cam đem chia ?

Hướng-dẫn.

a/ $\frac{1}{3} + 5$ trái..... 25 trái.....



$\frac{1}{3}$ số cam $\frac{2}{3}$ số cam

Bài-giải

Nếu người thứ nhất không lấy thêm 5 trái thì người thứ hai được :

25 trái + 5 trái = 30 trái

Phản-số thế cho 30 trái cam :

$\frac{3}{3} - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$ số cam

(Làm tiếp)

ĐÁP-SỐ : 45 trái

87 — Ba người chia nhau một số tiền. Người thứ nhất lấy $\frac{2}{5}$ số tiền và 100\$. Người thứ nhì lấy $\frac{1}{6}$ số tiền và 150\$.

Phần người thứ ba được 400\$

Tìm : a/ số tiền đem chia ;

b/ phần tiền của người thứ nhất , người thứ nhì.

ĐÁP-SỐ : a/ 1500\\$ b/ 1.- 700\\$ — II. - 400\\$

88 — Bắc, Nam, Trung chia nhau một số bi. Bắc lấy $\frac{1}{6}$ số bi hơn 1 viên. Nam lấy $\frac{3}{10}$ số bi hơn 2 viên. Trung được 19 viên.

Tìm : a/ số bi đem chia ;

b/ phần của Bắc ; của Nam.

Hướng-dẫn.

Nếu Bắc lấy đúng $\frac{1}{6}$ số bì không bớt lại 1 vien, Nam

lấy đúng $\frac{3}{10}$ số bì không bớt lại 2 vien thì số bì Trung được

sẽ bớt đi là :

$$1 \text{ vien} + 2 \text{ vien} = 3 \text{ vien}$$

Như vậy, Trung chỉ được :

$$19 \text{ vien} - 3 \text{ vien} = 16 \text{ vien}$$

Phản số thé cho 16 vien bì là bao nhiêu ?

(Làm tiếp)

ĐÁP.SỐ : a/ 30 bì b/ Bác 4 bì – Nam 7 bì

89 — Ba người chia nhau một số tiền. Người thứ nhất lấy $\frac{2}{5}$ số tiền bớt 80\$. Người thứ nhì lấy $\frac{3}{7}$ số tiền bớt 70\$. Người thứ ba được 330\$.

Tính : a/ số tiền đem chia ;
b/ phần tiền của người thứ nhất ; của người

thứ nhì.

ĐÁP.SỐ : a/ 1050\$ b/ 1.- 340\$ – II.- 360\$

90 — An, Bình và Cảnh chia nhau một số cam. An lấy $\frac{1}{3}$ số cam bớt đi 10 quả. Bình lấy $\frac{1}{4}$ số cam thêm 5 quả. Cảnh lấy số cam còn lại là 105 quả. Hỏi số cam có bao nhiêu quả ?

Hướng-dẫn.

● Nếu An lấy đúng $\frac{1}{3}$ số cam không bớt 10 quả thì số cam Cảnh lấy sẽ là bao nhiêu ?

● Nếu Bình lấy đúng $\frac{1}{4}$ số cam không thêm 5 quả thì số cam Cảnh lấy sẽ là bao nhiêu ?

ĐÁP SỐ : 240 trái

91 — Lê, Trần, Nguyễn góp tiền mua vở, giá 20\$ một quyển.
Lê lấy $\frac{1}{3}$ số vở thêm 2 quyển. Trần lấy $\frac{2}{5}$ số vở bớt 3 quyển. Nguyễn lấy 13 quyển

Hỏi : a) ba người đã mua bao nhiêu vở ?

b) mỗi người phải trả bao nhiêu tiền ?

ĐÁP SỐ : a/45 vở b/Lê 340\$. – Trần 300\$. – Nguyễn 260\$

92 — Chủ Tư cho ba anh em Xuân, Hạ và Thu một số tiền. Xuân được $\frac{1}{4}$ số tiền thêm 50\$. Hạ được $\frac{1}{2}$ số tiền còn lại thêm 40\$. Thủ được 160\$.

Tính : a) số tiền đem chia ;
b) phần của Xuân ; của Hạ.

Hướng-dẫn. (Làm ngược ~~ở~~ dưới len)

● Nếu hạ chỉ lấy $\frac{1}{2}$ số tiền còn lại và nhường cho Thủ 40\$ thì Thủ sẽ được :

160\$ + 40\$ = 200\$

● và phần số thẻ cho 200\$ là :

$$\frac{2}{2} - \frac{1}{2} = \frac{1}{2} \text{ số tiền còn lại.}$$

● Vậy cả số tiền còn lại thuộc phần Hạ và Thủ là bao nhiêu ?

(Làm tiếp)

ĐÁP SỐ : a/6000\$ b/Xuân 200\$ – Hạ 240\$

93 — **TOÁN VỤU:** Một người bán một số trứng: lần I bán $\frac{1}{2}$ số trứng thêm $\frac{1}{2}$ quả; lần II bán $\frac{1}{2}$ số trứng còn lại thêm $\frac{1}{2}$ quả; lần III bán $\frac{1}{2}$ số trứng còn lại sau và thêm $\frac{1}{2}$ quả thì vừa hết. Tính số trứng.

ĐÁP SỐ: 7 quả.

Hướng dẫn. Làm ngược từ dưới lên trên.

- Nếu lần III chỉ bán $\frac{1}{2}$ số trứng còn lại sau, không thêm $\frac{1}{2}$ quả thì còn lại $\frac{1}{2}$ quả.
- Phản số thế $\frac{1}{2}$ quả trứng: $\frac{2}{2} - \frac{1}{2} = \frac{1}{2}$ số trứng còn lại sau.

Vậy số trứng còn lại sau khi bán lần II: $\frac{1 \times 2}{2 \times 1} = 1$ quả

4 — KIỂM HAI LƯỢNG KHI BIẾT TỔNG SỐ VÀ TỶ-SỐ GIỮA HAI LƯỢNG ÁY

94 — Huy và Tuân có tất cả 550\$. Biết rằng tiền của Huy bằng $\frac{3}{8}$ tiền của Tuân. Hỏi mỗi người có bao nhiêu?

Hướng dẫn :

Huy có 3 phần.

Tuân có 8 phần

Huy có bằng $\frac{3}{8}$ Tuân nghĩa là Tuân có 8 phần thì Huy có 3 phần. Và hai người có tất cả: $8 + 3 = 11$ phần.

Bài giải.

Phản số thẻ cho 550\$:

$$\frac{8}{8} + \frac{3}{8} = \frac{11}{8} \text{ số tiền của Tuân}$$

$$550\$ \times \frac{8}{11} = 400\$$$

Tuân có :

$$\frac{11}{11} \text{ Huy có : } 550\$ - 400\$ = 150\$$$

ĐÁP SỐ: Huy = 150\$ — Tuân = 400\$

95 — Khanh mua một quyển sách và một quyển vở hết 100\$. Giá quyển vở bằng $\frac{1}{4}$ giá quyển sách. Hỏi mỗi quyển giá bao nhiêu?

ĐÁP SỐ: Sách = 80\$ — Vở = 20\$

96 — Tuổi hai cha con cộng lại là 42 tuổi. Biết tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi cha. Hỏi khi sinh con thì cha bao nhiêu tuổi?

ĐÁP SỐ: 28 tuổi

97 — Một miếng đất hình chữ nhật chu vi 140m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài.

Tính :

- a) kích thước miếng đất;
- b) giáméng đất biết mỗi mét vuông đất giá 2.000\$.

ĐÁP SỐ: a) Dài = 40m — Rộng = 30m
b) 2.400.000\$

98 — Có 130 trái cam đựng trong hai thùng. Số cam trong thùng nhỏ cộng thêm 5 trái thì bằng $\frac{4}{5}$ số cam trong thùng lớn.

- a) Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu trái?
- b) Lấy ở mỗi thùng ra một số cam như nhau thì số cam còn lại trong thùng nhỏ bằng $\frac{1}{2}$ số cam còn lại trong thùng lớn. Hỏi đã lấy ra tất cả bao nhiêu trái cam?

ĐÁP SỐ: a) 55 trái — 75 trái.
b) Lấy ra tất cả 70 trái

5 – KIỂM HAI LƯỢNG KHI BIẾT HIỆU SỐ VÀ TỶ SỐ GIỮA HAI LƯỢNG ÁY

99 – An hơn Nghĩa 6 tuổi. Biết rằng tuổi Nghĩa bằng $\frac{3}{5}$ tuổi An. Tính tuổi của mỗi người.

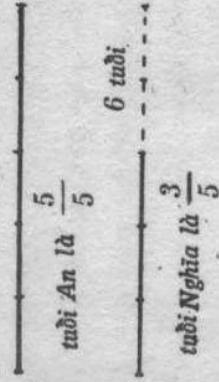
Hướng-dẫn

- Tuổi Nghĩa bằng $\frac{3}{5}$ tuổi An nghĩa là tuổi An là $\frac{5}{3}$ tuổi Nghĩa.

• An hơn Nghĩa 6 tuổi, theo hình vẽ 6 tuổi đó bằng $\frac{2}{5}$ tuổi của An.

$$\begin{array}{c} \text{tuổi An là } \frac{5}{3} \text{ tuổi Nghĩa} \\ \text{tuổi Nghĩa là } \frac{3}{5} \text{ tuổi An.} \end{array}$$

- An hơn Nghĩa 6 tuổi, theo hình vẽ 6 tuổi đó bằng $\frac{2}{5}$ tuổi của An.



Bài giải.

Phân số thế cho 6 tuổi :

$$\frac{5}{5} - \frac{3}{5} = \frac{2}{5} \text{ tuổi An}$$

$$\text{Tuổi An : } \frac{6 \text{ tuổi} \times \frac{5}{3}}{2} = 15 \text{ tuổi}$$

$$\text{Tuổi Nghĩa : } 15 - 6 = 9 \text{ tuổi}$$

- Tuổi An = 15 tuổi – Tuổi Nghĩa = 9 tuổi
- Phú và Lam có tất cả 250\$. Biết $\frac{2}{3}$ số tiền của Phú bằng $\frac{1}{3}$ số tiền của Lam. Hỏi mỗi người có hao nhiêu?

Đáp số : Thịnh = 15 viên – Đạt = 10 viên

101 – Hột gà đắt hơn hột vịt 4\$. Giá một hột gà bằng $\frac{6}{5}$ giá một hột vịt. Tính giá một hột mỗi thứ ?

Đáp số : Hột gà : 24\$ – Hột vịt : 20\$

102 – Một nền nhà hình chữ nhật, chiều dài hơn chiều rộng 16m. Biết chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài.

Tính : a/ chiều dài và chiều rộng nền nhà ;

b/ diện tích nền nhà.

Đáp số : a/ Độ dài = 20m – Rộng = 4m

b/ Diện tích = 80 m²

103 – Văn có hơn Vũ 8\$. Tiền của Vũ bằng $\frac{19}{23}$ tiền của Văn. Hai người cùng mua một số vở bằng nhau. Số tiền còn lại của Vũ bằng $\frac{1}{5}$ số tiền còn lại của Văn.

Hỏi : a/ mỗi người có bao nhiêu tiền ?
b/ mỗi người mua bao nhiêu vở giá một vở là 12\$?

Hướng dẫn.

- Tìm phân số thế cho số tiền Văn hơn Vũ.

• Số tiền còn lại của Văn hơn số tiền còn lại của Vũ là 8\$ vì hai người cùng mua một số vở bằng nhau.

Đáp số : a/ Vũ = 46\$ – Vũ = 38\$

b/ Mỗi người mua 3 vở

6 – TÌM HAI LƯỢNG BIẾT TỔNG SỐ VÀ TỶ SỐ GIỮA PHẦN SỐ CỦA MỘI LƯỢNG

104 – Phú và Lam có tất cả 250\$. Biết $\frac{1}{2}$ số tiền của Phú

hàng $\frac{1}{3}$ số tiền của Lam. Hỏi mỗi người có hao nhiêu ?

Hướng dẫn.

106 — Chu vi một miếng đất hình chữ nhật là 100m. Biết rằng

$$\frac{3}{4} \text{ chiều rộng bằng } \frac{1}{2} \text{ chiều dài.}$$

- Tính : a/ chiều dài và chiều rộng miếng đất ;
b/ tiền mua miếng đất, biết rằng mỗi mét vuông
đất giá 1500\$.

• Theo hình vẽ $\frac{1}{2}$ tiền của Phú = $\frac{1}{3}$ tiền của Lâm

• Cả số tiền của Phú $\left(\frac{1}{2} \times 2 = \frac{2}{2} \right) = \frac{1}{3} \times 2 = \frac{2}{3}$ tiền
của Lâm.

Ghi-chú : Ta có thể trả lời vấn đề :

Phân số thế cho số tiền của Phú so với số tiền của Lâm :

$$\frac{1}{3} \text{ tiền của Lâm} \times \frac{2}{1} = \frac{2}{3} \text{ tiền của Lâm}$$

Bài-giải

Phân số thế cho số tiền của Phú so với số tiền của Lâm :

$$\frac{1}{3} \text{ tiền của Lâm} \times \frac{2}{1} = \frac{2}{3} \text{ tiền của Lâm}$$

Phân số thế cho 250\$:

$$\frac{2}{3} + \frac{3}{3} = \frac{5}{3} \text{ tiền của Lâm}$$

$$\frac{250\$ \times 3}{5} = 150\$$$

Lâm có :

$$250\$ - 150\$ = 100\$$$

Đáp-số : Phú = 100\\$ — Lâm = 150\\$

05 — Hoai và Vọng có tất cả 440\$. Biết rằng $\frac{2}{5}$ số tiền của
Hoai bằng $\frac{1}{3}$ số tiền của Vọng. Hỏi mỗi người có
hao nhiêu ?

Đáp-số : Hoai = 200\\$ — Vọng = 240\$

107 — Anh và Khanh có tất cả 750\$. Anh tiêu $\frac{1}{3}$ số tiền

của mình. Khanh tiêu $\frac{5}{9}$ số tiền của mình. Số tiền còn
lại của hai người bằng nhau. Hỏi mỗi người có bao
nhiều tiền ?

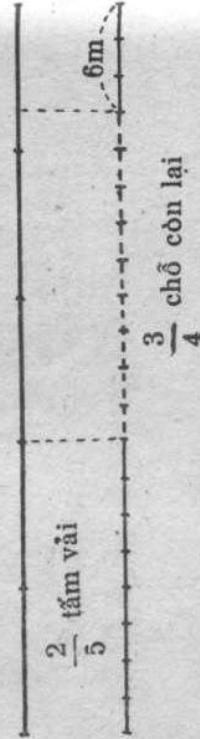
Đáp-số : Anh = 300\\$ — Khanh = 450\\$

108 — Đông và Tây có tất cả 410\$. Đông tiêu $\frac{2}{5}$ số tiền
của mình. Tây tiêu $\frac{5}{7}$ số tiền của mình. Số tiền còn lại
của Đông gấp đôi số tiền còn lại của Tây. Hỏi mỗi người
có hao nhiêu tiền ?

Đáp-số : Đông = 200\\$ — Tây = 210\\$

7 — PHÂN-SỐ CỦA PHÂN-SỐ

Hướng-dẫn



- 111 — Giao có một số tiền. Em mua một cái cắp hết $\frac{3}{5}$ số tiền và một quyển sách hết $\frac{7}{10}$ số tiền còn lại. Sau cùng, em mua 6 quyển vở giá mỗi quyển 10\\$ là vừa hết số tiền.
Hỏi : a/ số tiền Giao có ?
b/ giá cái cắp ? giá quyển sách ?

- ĐÁP-SỐ :** a/ 500\\$ b/ Cặp : 300\\$ — Sách : 140\\$
112 — Liêm, Mai và Cảnh mua chung một số cam. Liêm lấy $\frac{2}{5}$ số cam. Mai lấy $\frac{3}{4}$ số cam còn lại. Còn bao nhiêu Cảnh lấy nốt. Hỏi mỗi người lấy bao nhiêu trái cam, biết Mai lấy nhiều hơn Cảnh 150 trái ?
ĐÁP-SỐ : Liêm : 200 trái — Mai : 225 trái — Cảnh : 75 trái

- 113 — Một công-ty bỏ vốn buôn bán. Năm đầu công ty được lời $\frac{1}{10}$ số vốn bỏ ra. Góp lời đó vào vốn cũ, công ty buôn năm thứ hai và tính ra được lời $\frac{1}{5}$ vốn mới. Sau hai năm cả vốn lăn lòn thành 1.980.000\\$.
Hỏi : a/ vốn của công-ty bỏ ra lúc đầu ?
b/ tiền lời sau mỗi năm buôn ?
ĐÁP-SỐ : a/ 1.500.000\\$ b/ 150.000\\$ — 330.000\\$

- 114 — Đổi đơn vị phân số
Phân số $\frac{5}{5}$ tv — $\frac{2}{5}$ tv = $\frac{3}{5}$ tấm vải
Phân số $\frac{3}{5}$ tv × $\frac{3}{4}$ = $\frac{9}{20}$ tấm vải
Phân số $\frac{3}{5}$ tv — $\frac{9}{20}$ tv = $\frac{12}{20}$ tv — $\frac{9}{20}$ tv = $\frac{3}{20}$ tấm vải
Tấm vải dài : $\frac{6m \times 20}{3} = 40m$
ĐÁP-SỐ : 40m
115 — Sơn, Lam và Hải chia nhau một số tiền. Sơn được $\frac{1}{4}$ số tiền. Lam được $\frac{2}{5}$ số tiền còn lại, Hải được 27\\$. Tính số tiền và phần của Sơn, của Lam.
ĐÁP-SỐ : Số tiền : 60\\$ — Sơn : 15\\$ — Lam : 18\\$

HƯỚNG-DẪN

9— ĐỒNG-HÓA VỀ — PHÂN-SỐ

$$\begin{array}{l} \text{--- --- --- --- ---} \\ \text{--- --- --- --- ---} \\ \frac{1}{6} \text{ giá bán} \end{array}$$
$$\begin{array}{l} \text{--- --- --- --- ---} \\ \text{--- --- --- --- ---} \\ \text{vốn} = \frac{5}{6} \text{ giá bán} \end{array}$$

• Lời $\frac{1}{6}$ giá bán nghĩa là bán $\frac{1}{6}$ phần, lời 1 phần và vốn là :

6 phần — 1 phần = 5 phần

• Ví dụ : Lời $\frac{1}{6}$ giá bán = lời $\frac{1}{5}$ giá vốn.

Phản số thế cho 400\$:

$$\frac{1}{5} — \frac{1}{6} = \frac{6}{30} — \frac{5}{30} = \frac{1}{30} \text{ giá vốn}$$

Giá vốn cái xe :

$$\frac{400\$ \times 30}{1} = 12.000\$$$

ĐÁP SỐ : 12.000\$

115 — Một tiệm bán một cái máy vỏ tuyển truyền hình được lời $\frac{1}{12}$ giá vốn. Nếu bán được hơn 1.000\$ thì sẽ được lời $\frac{1}{10}$ giá bán.

Tính : a/ giá vốn cái máy ;
b/ tiền lời cái máy.

ĐÁP SỐ : a/ Vốn 36.000\$ b/ Lời 3.000\$

HƯỚNG-DẪN

— Lời $\frac{1}{10}$ giá bán = lời $\frac{1}{9}$ giá vốn

116 — Lần thứ nhất bà Xuân bán $\frac{2}{5}$ tấm vải giá 250\$ một mét thi được lời 400\$. Lần thứ nhì bà nốt chỗ còn lại giá 240\$ một mét thi được lời 480\$. Tính chiều dài tấm vải.

HƯỚNG-DẪN. — Đồng hóa lần nào cũng bán cả tấm vải.

Bài-giải

Phản số chỉ chỗ bán lần thứ nhì :

$$\frac{5}{5} \text{ tv} — \frac{2}{5} \text{ tv} = \frac{3}{5} \text{ tấm vải}$$

Nếu lần thứ nhất bán cả tấm vải thi được lời :

$$\frac{400\$ \times 5}{2} = 1.000\$$$

Nếu lần thứ nhì bán cả tấm vải thi được lời :

$$\frac{480\$ \times 5}{3} = 800\$$$

Tiền lời (hay tiền bán) cả tấm vải lần thứ nhất hơn lần thứ nhì : $1.000\$ — 800\$ = 200\$$.

Tiền bán 1m vải lần thứ nhất hơn lần thứ nhì :

$$250\$ — 240\$ = 10\$.$$

Chiều dài tấm vải : $1m \times 200 : 10 = 20m$.

ĐÁP-SỐ : 20m

117 — Lần đầu bà Tư bán $\frac{5}{8}$ số lỵ giá 40\$ một cái, được lời 450\$. Lần sau bà bán nốt số lỵ còn lại giá 38\$ một cái, được lời 210\$. Tính số lỵ bà Tư đã bán.

ĐÁP-SỐ : 72 lỵ

118 — Một người hán trái cây, buồi súng bán $\frac{1}{2}$ số cam giá $\frac{5}{3}$ môt trái, buồi chiêu bán $\frac{2}{3}$ số cam còn lại giá $48\$$ môt trái. Người đó được lời tết cả $1.120\$$. Tính :

a/ tiền lời mỗi lần bán, biết rằng tiền lời buồi chiêu bằng $\frac{5}{9}$ tiền lời buồi sáng.

b/ số cam bán mỗi lần.

ĐÁP-SỐ : a/ $720\$$ và $400\$$

b/ 60 trái và 40 trái.

10 — THẺ KHỦ VỀ PHÂN SỐ

119 — Huy và Tuân có chung $300\$$. Tính tiền của mỗi em, biết rằng $\frac{2}{3}$ số tiền của Huy và $\frac{5}{8}$ số tiền của Tuân là $195\$$.

ĐÁP-SỐ : Huy $180\$$ – Tuân $120\$$

Hướng-dẫn

Tóm tắt đề toán :

Số tiền Huy + Số tiền Tuân = $300\$$ (I)

$\frac{2}{3}$ st Huy + $\frac{5}{8}$ st Tuân = $195\$$ (II)

Nhận đẳng thức I với $\frac{2}{3}$ rồi trừ đẳng thức II.

$$\frac{2}{3} \text{ st Huy} + \frac{2}{3} \text{ st Tuân} = 200\$, \quad (\text{I})$$

$$\frac{2}{3} \text{ st Huy} + \frac{5}{8} \text{ st Tuân} = 195\$. \quad (\text{II})$$

$$\frac{2}{3} - \frac{5}{8} = \frac{1}{24} \text{ st Tuân} = 5\$. \quad$$

120 — Bà Tư và bà Năm mua chung môt tấm lụa và môt tấm vải trả tất cả $10.000\$$. Bà Tư lấy $\frac{1}{3}$ tấm lụa và $\frac{2}{5}$ tấm vải phải trả $3.600\$$. Tính giá tấm lụa, giá tấm vải.

ĐÁP-SỐ : Tấm lụa $6000\$$ – Tấm vải $4000\$$

Hướng-dẫn

Tóm tắt đề toán :

$$\text{Tấm lụa} + \text{Tấm vải} = 10.000\$ \quad (\text{I})$$

$$\frac{1}{3} \text{ tấm lụa} + \frac{2}{5} \text{ tấm vải} = 3.600\$ \quad (\text{II})$$

Nhận đẳng thức II với 3 rồi trừ đẳng-thức I, ta tìm thấy

$$\text{giá } \frac{1}{5} \text{ tấm vải.}$$

$$121 - \frac{2}{5} \text{ tấm vải và } \frac{1}{3} \text{ tấm lụa dài } 20\text{m} \quad (\text{I})$$

$$\frac{1}{2} \text{ tấm vải và } \frac{3}{8} \text{ tấm lụa dài } 24\text{m} \quad (\text{II})$$

Tính chiều dài tấm vải, chiều dài tấm lụa.

ĐÁP-SỐ : Tấm vải 30m – Tấm lụa 24m

Hướng-dẫn

Nhận đẳng thức I với $\frac{5}{2}$, nhân đẳng thức II với 2 , rồi lấy đẳng thức I trừ đẳng thức II, ta tìm thấy chiều dài $\frac{1}{12}$ tấm lụa.

11 — GIÁ THỦ VỀ PHẦN SỐ

122 — Bà Tam huôn môt số cam giá $40\$$ môt trái. Đem về bán $\frac{3}{8}$ số cam giá $50\$$ môt trái. Số cam còn lại bán $48\$$ môt trái. Bà được lời lãi cả $1.050\$$. Tính số cam bà Tam huôn.

ĐÁP-SỐ : 120 trái cam

Bài-giải

Giả thử số-cam là 8 trái.

$$\begin{array}{l} \text{Nếu vậy số cam bán lần đầu: } 8 \text{ trái} \times \frac{3}{8} = 3 \text{ trái} \\ \text{Số cam bán lần sau: } 8 \text{ trái} - 3 \text{ trái} = 5 \text{ trái} = 150\$. \\ \text{Tiền bán 3 trái cam lần đầu: } 50\$ \times 3 = 150\$. \\ \text{Tiền bán 5 trái cam lần sau: } 48\$ \times 5 = 240\$. \\ \text{Tiền bán 8 trái cam: } 150\$ + 240\$ = 390\$. \\ \text{Tiền mua 8 trái cam: } 40\$ \times 8 = 320\$. \\ \text{Tiền lời 8 trái cam: } 390\$ - 320\$ = 70\$. \\ \text{Số cam bà Tâm buôn: } \frac{8 \text{ trái} \times 1050}{70} = 120 \text{ trái} \end{array}$$

ĐÁP-SỐ : 120 trái

Ghi-chú

$$\text{Số cam thật sự} = \frac{\text{Số cam giả thử} \times \text{tiền lời thật sự}}{\text{tiền lời giả thử}}$$

123 — Bà Xuân buôn một tấm vải giá $200\$$ một mét, Bà bán $\frac{2}{5}$ tấm vải giá $250\$$ một mét, chỗ vải còn lại bà bán $240\$$ một mét, như vậy bà được lời tất cả $880\$$. Tính chiều dài tấm vải.

ĐÁP-SỐ : 20m

124 — Bà Phúc buôn một số gà giá $600\$$ một con. Có 3 con bị chết, số gà còn lại bà bán như sau: $\frac{3}{4}$ với giá $750\$$ một con, chỗ còn lại bán $700\$$ một con. Như vậy bà bị lỗ $150\$$. Tính số gà bà Phúc đã buôn.

ĐÁP-SỐ : 15 con gà

Hướng-dẫn

- Giả thử số gà còn lại là 4 con,
- Tiền lời số gà còn lại: $150\$ + (600\$ \times 3) = 1950\$$.

125 — Bà Tâm buôn một số ly giá $40\$$ cái. Để đường bị bẽ $\frac{2}{5}$ cái, số ly còn lại bà bán như sau: $\frac{2}{5}$ với giá $50\$$ một cái, chỗ còn lại bán $45\$$ một cái. Như vậy bà bị lỗ $60\$$. Tính số ly bà Tâm đã buôn.

ĐÁP-SỐ : 72 cái ly

126 — Bà Đức buôn một số hłużi giá $120\$$ một trái. Bà bán $\frac{1}{2}$ số hłużi giá $170\$$ một trái, bán $\frac{2}{3}$ số hłużi còn lại giá $160\$$ một trái, còn bao nhiêu bà bán $150\$$ một trái. Như vậy bà được lời $2.080\$$. Tính số hłużi là Đức đã buôn.

ĐÁP-SỐ : 48 trái

Hướng-dẫn

Giả thử số hüzri bà Đức buôn là 6 trái (mẫu số chung là 6 = 2×3)

oOo

127 — Ông A có $1000\$$ để mua sắm. Ông mua một chiếc áo sơ mi giá $150\$$, một đôi giày giá $120\$$, một đôi tất giá $10\$$, và một đôi dép giá $80\$$. Ông còn lại $400\$$.

- Năm là khoảng thời-gian trái đất xoay quanh mặt trời đúng một vòng. Thời-gian này là **365** ngày $\frac{1}{4}$.
 - Năm thường có 365 ngày.
 - Năm nhuận có 366 ngày. Cứ 4 năm lại có một năm nhuận. Vậy những năm chia chẵn cho 4 là năm nhuận.
 - Thí dụ : 1968, 1972, 1976...
 - Năm chia làm 12 tháng hay 52 tuần lễ.
 - Tháng có 30 ngày hay 31 ngày. Riêng tháng 2 năm thường có 28 ngày, tháng 2 năm nhuận có 29 ngày.
 - Tuần lễ có 7 ngày.
 - Tam-cát-inguỵết có 3 tháng.
 - Lục-cát-inguỵết có 6 tháng.
 - Thê-kỷ là 100 năm.
- 3 – Đơn-vị đo góc, cung**
- Người ta đo góc, cung bằng độ.
 - Đường tròn chia làm 360 phần bằng nhau, mỗi phần là 1 độ (viết tắt là 1°).
 - Độ chia làm 60 phút (viết tắt là $60'$).
 - Phút chia làm 60 giây (viết tắt là $60''$).
- * **Ghi-chú :**
- Giờ viết tắt là **gi** và **giây** viết tắt là **gy** để khỏi lắn với **gam**, **đã** viết tắt là **g**.
 - Khi viết **tập-số**, ta nhớ viết tắt tên đơn-vị và không đánh dấu phẩy (,) dưới mỗi tên đơn-vị.
- Thí-dụ :
- **2gi 15ph 40gy** (**thời-gian**).
 - **5° 48' 37''** (**góc, cung**).



Bài 23

ĐẠI-CƯƠNG VỀ TẬP-SỐ

1 – Ý-niệm về tập-số.

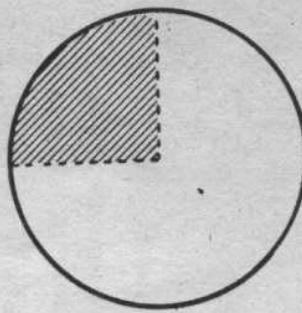
Nhận-xét

- Năm có 12 tháng ; tháng có 30 hay 31 ngày ; ngày có 24 giờ v.v... Những đơn-vị này không theo phép tính thập phân (như phép tính chiều dài, dung-tích, trọng-lượng...) nên gọi là **những tập-số**.

Định-nghĩa : Tập-số là những số mà các đơn-vị của nó không theo phép tính thập-phân.

2 – Đơn-vị thời-gian.

- Ngày là khoảng thời gian trái đất xoay quanh mình đúng một vòng.
 - Ngày chia làm 24 giờ (giờ viết tắt là **gi**).
 - Giờ chia làm 60 phút (phút viết tắt là **ph**).
 - Phút chia làm 60 giây (giây viết tắt là **gy**).



CÂU HỎI GIÁO-KHOA

- 72 — Tập-só là gì ?
 73 — Ngày là gì ? — Ngày có bao nhiêu giờ ?
 74 — Giờ có bao nhiêu phút ? — Phút có bao nhiêu giây ?
 Giờ, phút, giây viết tắt như thế nào ?
 75 — Năm là gì ? — Năm thường có bao nhiêu ngày ?
 76 — Thế nào là năm nhuận ? — Ta tính cách nào để biết
 năm nhuận ?
 77 — Tháng có bao nhiêu ngày ? — Riêng tháng 2 năm thường
 có bao nhiêu ngày ? tháng 2 năm nhuận có bao nhiêu
 ngày ?
 78 — Năm có bao nhiêu tuần lễ ? — Tuần lễ có mấy ngày ?
 79 — Người ta thường đo góc, cung bằng gì ? — Đường tròn [23] — Ông Tư có một thửa ruộng chu vi 210m, chiều rộng
 bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính :
- 80 — Độ chia làm bao nhiêu phút ? — Phút chia làm bao nhiêu
 giây ? — Độ, phút, giây viết tắt như thế nào ?
 81 — Ta viết tập-só thế nào ?

BAI TẬP

- 89 — Viết các tập-só sau :
 a) Hai giờ mươi lăm phút ba mươi giây.
 b) Một độ mươi tám phút mươi lăm giây.
- 90 — Tìm những năm nhuận trong những năm dưới đây :
 1924 — 1942 — 1956 — 1965 — 1972

TÍNH ĐỐ (bài phân số)

- 127 — Phúc, Đức, Lộc chia nhau một số tiền. Phúc lấy $\frac{2}{5}$ số tiền, Đức lấy $\frac{5}{9}$ số tiền còn lại. Lộc lấy nốt số tiền
 còn lại sau và được kém Phúc 32S.

Tính : a/ số tiền đem chia ;
 b/ tiền của mỗi em.

- ĐÁP-SỐ :** a/ 240S
 b/ Phúc 96S — Đức 80S — Lộc 64S
- [28] — Ba người mua chung một tấm vải. Người thứ nhất lấy $\frac{1}{4}$ tấm vải thêm 3m. Người thứ nhì lấy $\frac{2}{3}$ tấm vải còn
 lại, bớt đi 1m. Người thứ ba lấy nốt chỗ còn lại là 5m.

Tính : a/ chiều dài tấm vải ;
 b/ phần vải của người thứ nhất, người thứ nhì.

- ĐÁP-SỐ :** a/ 20m
 b/ I — 8m — II — 7m
- [29] — Ông Tư có một thửa ruộng chu vi 210m, chiều rộng
 bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính :

a/ diện tích thửa ruộng;
 b/ Ông bán thửa ruộng với giá 40.000S/m² mỗi acre để lấy
 tiền cho hai con. Tinh tiền của mỗi người con, biết
 rằng $\frac{1}{5}$ số tiền của người I bằng $\frac{1}{4}$ số tiền của
 người II.

- ĐÁP-SỐ :** a/ 2700m²
 b/ I — 600.000S — II — 480.000S

TÍNH TRĂM

Nhận một số với 50

- Nhận xét : 50 = $\frac{100}{2}$
- Thí-dụ. — 46S × 50 = 46S × $\frac{100}{2}$ = 23S × 100 = 2.300S

Phương pháp. — Muốn nhân tròn một số với 50, ta chia số đó cho 2 rồi nhân với 100.

$$\begin{array}{l} \text{Bài-tập.} - \\ 24m \times 50 ; \quad 56m \times 50 ; \quad 218m \times 50 \\ 31m \times 50 ; \quad 75m \times 50 ; \quad 153m \times 50 \end{array}$$

Bài 24

ĐỒI ĐƠN-VỊ TẬP-SỐ

1 — Đổi giờ, phút ra phút.

Thí-dụ : Đổi 3gi 15ph ra phút.

Cách-đổi :

- 1gi có 60ph, vậy 3gi đỗi
ra phút được : ; $60ph \times 3 = 180ph$
- Cộng thêm số phút có sẵn : $15ph = 15ph$

$$\begin{array}{r} Kết-quả : \\ 3gi 15ph = 195ph \end{array}$$

Qui-tắc : Muốn đổi giờ, phút ra phút, ta lấy 60 phút nhánh với số giờ, rồi cộng với số phút có sẵn.

2 — Đổi giờ, phút, giây ra giây.

Thí-dụ : Đổi 2gi 30ph 20gy ra giây.

Cách-đổi :

- 1gi có 3600gy. Vậy đổi 2gi
ra giây được : $3600gy \times 2 = 7200gy$
- Đổi 30ph ra giây được : $60gy \times 30 = 1800gy$
- Cộng thêm số giây có sẵn : $20gy = 20gy$

$$\begin{array}{r} Kết-quả : \\ 2gi 30ph 20gy = 9.020gy \end{array}$$

<u>Qui-tắc</u> : Muốn đổi giờ, phút, giây ra giây, ta	
• đổi giờ ra giây bằng cách lấy 3.600gy nhân với số giờ.	
• đổi phút ra giây bằng cách lấy 60gy nhân với số phút.	
• rời cộng tất cả với số giây có sẵn.	

3 — Đổi phút ra giờ, phút.

Thí-dụ : Đổi 150ph ra giờ, phút.

Cách-làm

- Chia 150ph cho 60ph để kiểm
số giờ :
 - Còn dư là số phút :
 - Kết-quả :
- | | |
|-------|------|
| 150ph | 60ph |
| 30ph | 2gi |
- $$150ph = 2gi 30ph$$

<u>Qui-tắc</u> : Muốn đổi phút ra giờ, phút, ta lấy số phút chia	
cho 60 để kiểm số giờ, còn dư là số phút.	

4 — Đổi giây ra giờ, phút, giây.

Thí-dụ : Đổi 9.020gy ra giờ, phút, giây.

Cách-đổi

- Chia 9.020gy cho 3.600gy để
kiểm số giờ :
 - Còn dư 1.820gy chia tiếp cho
60gy để kiểm số phút :
 - Còn dư nữa là số giây :
 - Kết-quả :
- | | |
|---------|------|
| 9.020gy | 3600 |
| 1.820gy | 2gi |
- $$1.820'gy = 30ph$$
- $$020gy = 2gi$$
- $$9.020gy = 2gi 30ph 20gy$$

Qui-tác : Muốn đổi giây ra giờ, phút, giây, ta,
 • lấy số giây chia cho **3.600** để kiểm số giờ ;
 • rồi lấy số giờ dư chia cho **60** để kiểm số phút ;
 • còn dư nữa là số giây.

Ghi-chú : — Khi số giây từ **3.600** trở lên, ta mới đổi ra giờ.

CÂU HỎI GIÁO KHOA

- 82 — Đổi giờ, phút ra phút cách nào ? cho thí dụ.
 83 — Đổi giờ, phút, giây ra giây cách nào ? cho thí dụ.
 84 — Đổi phút ra giờ, phút cách nào ? cho thí dụ.
 85 — Đổi giây ra giờ, phút, giây cách nào ?

BAI TẬP

- 91 — Đổi ra phút : 2gi 18ph ; 3gi 30ph ; 6gi 05ph.
 92 — Đổi ra giây : 2gi 10ph 20gy ; 3gi 05ph 30gy.
 4gi 12ph 30gy ; 5gi 40ph 45gy.
 93 — Đổi ra giờ, phút : 138ph ; 206ph ; 380ph ; 650ph.
 94 — Đổi ra giờ, phút, giây : 5.130gy ; 6.150gy ; 9.145gy
 8.478gy.

TÍNH ĐỐ

- (*Đn phân số*)
 130 — Một tiệm xe định bán một cái xe đạp với lời 20% ^đ bán. Nhưng bán cho người bạn hơt **500\$** nên chỉ được 20% giá vốn.

Tính : a/ giá vốn cái xe đạp.
 b/ giá bán cái xe cho người bạn.

ĐÁP-SỐ : a/ **10.000\$** b/ **12.000\$**

- 131 — Bà Năm đem một số trứng ra chợ bán. Lần thứ I bán $\frac{1}{2}$ số trứng, lần thứ II bán **60** quả. Số trứng còn lại bằng $\frac{1}{4}$ số trứng đã bán hai lần.

Hỏi : a/ số trứng bà Năm đem bán ?
 b/ số trứng bà Năm bán hai lần ?

ĐÁP-SỐ : a/ **200** trứng b/ **160** trứng

- 132 — Một tiệm điện mua một số bóng điện giá **100\$** một cái. Bị đường bị hัก **6** cái. Số bóng còn lại bán như sau : $\frac{2}{3}$ số bóng bán **140\$** một cái, còn bao nhiêu bán **120\$** một cái. Như vậy tiệm đó hòa vốn. Tính số bóng điện tiệm đó buôn.

ĐÁP-SỐ : **94** bóng

TÍNH TRĂM

Chia một số cho **0,5**

$$\text{Nhận-xét} : 0,5 = \frac{1}{2}$$

$$\text{Thí-dụ} : 23m : 0,5 = 23m : \frac{1}{2} = 23m \times \frac{2}{1} = 46m$$

Phương-pháp. — Muốn chia trăm một số cho **0,5** ta nhân số đó với **2**.

Bài-tập. —
 a/ **14\$** : **0,5** ; **25\$** : **0,5** ; **32\$** : **0,5**
 b/ **143\$** : **0,5** ; **316\$** : **0,5** ; **241\$** : **0,5**

Bài 25

ĐỒI TẠP-SỐ RA PHÂN-SỐ

1 – Đồi phút ra phân số giờ.

Thí-dụ : Đồi 15ph ra phân số giờ.

Cách-đổi :

- Lấy 15 làm tử-số :

- Lấy 60 (1gi = 60ph) làm mẫu-số :

- Rời đơn giản phân số :

$$\left\{ \begin{array}{l} 15ph = \frac{15}{60} gi \\ = \frac{1}{4} gi \end{array} \right.$$

Qui-tác : Muốn đổi phút ra phân-số giờ, ta lấy số phút làm tử-số và lấy 60 làm mẫu-số, rời đơn-giản phân-số.

Ghi-chú : Đồi 2gi 15ph ra phân số giờ.

Cách-đổi : $2gi 15ph = 2gi \frac{15}{60} = 2gi \frac{1}{4} = \frac{9}{4} gi$

2 – Đồi giây ra phân số giờ.

Thí-dụ 1 : Đồi 45gy ra phân số giờ.

$$\left\{ \begin{array}{l} Lấy 45 làm tử-số \\ Lấy 3.600 (1gi = 3.600gy) làm mẫu-số \\ Rời đơn-giản phân-số : \end{array} \right. = \frac{45}{3.600} gi$$

Qui-tác : Muốn đổi giây ra phân-số giờ, ta lấy số giây làm tử-số và lấy 3.600 làm mẫu-số, rời đơn-giản phân-số.

Ghi-chú : Đồi 30gy ra phân số giờ.

Cách-đổi : $30gy = 150gy = \frac{150}{3.600} gi = \frac{1}{24} gi$

3 – Đồi giây ra phân-số phút.

Thí-dụ : Đồi 30gy ra phân-số phút.

Cách-đổi :

- Lấy 30 làm tử-số
- Lấy 60 (1ph = 60gy) làm mẫu-số
- Rời đơn-giản phân-số :

$$\left\{ \begin{array}{l} 30gy = \frac{30}{60} ph \\ = \frac{1}{2} ph \end{array} \right.$$

Qui-tác : Muốn đổi giây ra phân-số phút, ta lấy số giây làm tử-số và lấy 60 làm mẫu-số, rời đơn-giản phân-số.

Ghi-chú : Đồi 3ph 30gy ra phân-số phút.

Cách-đổi : $3ph 30gy = 3ph \frac{30}{60} = 3ph \frac{1}{2} = \frac{7}{2} ph$

CÂU HỎI GIAO-KHOA

86 – Muốn đổi phút ra phân số giờ, ta làm thế nào ? cho thi dù.

87 – Muốn đổi giây ra phân số giờ, ta làm thế nào ? cho thi dù.

88 – Muốn đổi giây ra phân số phút, ta làm thế nào ? cho thi dù.

BAI TẬP

95 – Đồi ra phân số giờ : 10ph ; 12ph ; 30ph ; 45ph ; 50ph.
1gi 15ph, 2gi 20ph ; 3gi 30ph ; 4gi 55ph.

96 – Đồi ra phân số giờ : 15gy ; 30gy ; 2ph 30gy ; 5ph 45gy.

97 – Đồi ra phân số phút : 15gy ; 25gy ; 40gy ; 55gy ;
1ph 55gy ; 2ph 12gy ; 4ph 50gy.

TÍNH ĐỐ (ôn phân số)

133 — Bà Liên lần thứ nhất bán $\frac{2}{5}$ tấm vải già 250\$ một mét, lần thứ nhì bán nốt chỗ vải còn lại giá 240\$ một mét. Bà hết tấm vải bà được lãi tất cả 880\$.

Tính : a/ tiền lãi mỗi lần bán, biết rằng tiền lãi lần I bằng

$$\frac{5}{6} \text{ tiền lãi lần II;}$$

b/ giá vốn tấm vải.

$$\begin{array}{lll} \text{ĐÁP-SỐ} & : & a/ 1 - 400\$ \\ & & b/ 4.000\$ \end{array} \quad \text{H} - 480$$

134 — Ba người mua chung một tấm lụa và một tấm vải. Người I lấy $\frac{1}{4}$ tấm lụa và $\frac{1}{3}$ tấm vải tông cộng là 13m. Người II lấy $\frac{2}{5}$ tấm lụa và $\frac{3}{8}$ tấm vải tông cộng là 17m. Người III lấy nốt chỗ còn lại.

Tính : a/ chiều dài tấm lụa, tấm vải;

b/ số mét lụa mỗi người lấy;

c/ số mét vải mỗi người lấy.

$$\begin{array}{lll} \text{ĐÁP-SỐ} & : & a/ \text{tấm lụa : } 20\text{m ; tấm vải : } 24\text{m} \\ & & b/ 1 - 5\text{m} \quad \text{H} - 8\text{m} \quad \text{III} - 7\text{m} \\ & & c/ 1 - 8\text{m} \quad \text{H} - 9\text{m} \quad \text{III} - 7\text{m} \end{array}$$

TÍNH TRẦM

Chia một số cho 5

$$\text{Nhận-xét : } \checkmark = \frac{10}{2}$$

$$\text{Thí-dụ.} - 36\$: 5 = 36\$: \frac{10}{2} = 36\$ \times \frac{2}{10} = \frac{72\$}{2} = 7\2$

Phương-pháp. — Muốn chia tròn một số cho 5, ta nhân số đó với 2, rồi chia cho 10.

Bài 26

CỘNG TẬP - SỐ

Thí-dụ 1: Tôi làm bài mất 1gi 20ph 30gy và học bài mất 1gi 15ph 10gy. Hồi tôi đã làm việc trong bao lâu ?

Cách cộng :

- *Sắp riêng từng cột : giờ, phút, giây :* $\left\{ \begin{array}{l} 1\text{gi} \\ + 1\text{gi} \\ \hline 2\text{gi} \end{array} \right. \begin{array}{l} 20\text{ph} \\ 15\text{ph} \\ \hline 35\text{ph} \end{array} \begin{array}{l} 30\text{gy} \\ 10\text{gy} \\ \hline 40\text{gy} \end{array}$
- *Cộng riêng từng cột : giây, phút, giờ :* $\left\{ \begin{array}{l} 30\text{gy} \\ + 10\text{gy} \\ \hline 40\text{gy} \end{array} \right. \begin{array}{l} 15\text{ph} \\ 20\text{ph} \\ \hline 35\text{ph} \end{array} \begin{array}{l} 1gi \\ + 1gi \\ \hline 2gi \end{array}$

Thí-dụ 2: Một xe máy đầu đùi từ Long-bình đến Long-thành mất 1gi 15 ph 50gy, từ Long - thành đi Bà-ri亞 mất 1gi 58ph 30gy. Hồi xe máy đầu đùi trong bao lâu ?

Cách cộng :

- *Sắp toán.* + $\left\{ \begin{array}{l} 1\text{gi} \\ + 1\text{gi} \\ \hline 2\text{gi} \end{array} \right. \begin{array}{l} 15\text{ph} \\ 58\text{ph} \\ \hline 73\text{ph} \end{array} \begin{array}{l} 50\text{gy} \\ 30\text{gy} \\ \hline 80\text{gy} \end{array}$
- *Cộng riêng :* giây, phút, giờ :
- *Từ 60 trờ lên, giây đổi ra phút, và phút đổi ra giờ, thành.* $3\text{gi} \quad 14\text{ph} \quad 20\text{gy}$

Qui-tắc : Muốn cộng tập số, ta cộng riêng, giây, phút, giờ.

Khi cộng xong,

- Nếu số giây từ 60 trở lên, ta đổi ra phút.
- Nếu số phút từ 60 trở lên, ta đổi ra giờ.

CÂU - HỎI GIAO KHOA

- 89 — Ta cộng tấp số cách nào ? Cho thí dụ.
 90 — Trong trường hợp nào, khi cộng những tấp số, ta phải đổi giây ra phút, phút ra giờ ?

BAI TẬP

98 — Làm các tính công sau :

- a) 3gi 45ph + 2gi 10ph ; 1gi 15ph + 3gi 20ph ;
 2gi 40ph + 3gi 25ph ;
 4gi 35ph + 2gi 45ph + 3gi 40ph.
- b) 2gi 35ph 20gy + 3gi 20ph 25gy ;
 3gi 25ph 30gy + 1gi 18ph 12gy + 2gi 05ph 04gy
- c) 2gi 57ph 43gy + 3gi 48ph 27gy ;
 1gi 45ph 30gy + 48ph 20gy + 2gi 45gy.

99 — Một người thợ, buổi sáng làm việc 3gi 45ph, buổi chiều làm việc 3gi 30ph. Hỏi một ngày làm việc trong bao lâu ?

100 — Người ta mở một vòi nước chảy trong 15ph 30gy rồi trong 52ph 40gy. Hỏi vòi nước đã chảy trong bao lâu ?

101 — Chị tôi may một cái quần mất 1gi 25ph 30gy và một cái áo mất 1gi 45ph 50gy. Hỏi chị tôi đã may bộ quần áo trong bao lâu ?

TÍNH ĐỐ

135 — Tuấn khởi hành ở Sài-gòn hồi 7gi 45ph. Anh đi trong 1gi 30ph thì tới Biên-hòa. Hỏi Tuấn tới Biên-hòa hồi mấy giờ ?

ĐÁP SỐ : 9gi 15ph

136 — Người ta mở một vòi nước chảy vào hè hồi 6gi 45ph 50gy. Vòi nước chảy trong 3gi 40ph 30gy thì hè đãt. Hỏi bè dày nước hồi mấy giờ ?

ĐÁP SỐ : 10gi 26ph 20gy

137 — Một đoàn xe lửa đi qua một đường hầm. Lúc đầu máy bắt đầu chui vào hầm là 9gi 55ph 40gy. Xe chạy trong 8ph 20gy thì toa cuối cùng ra khỏi hầm. Hỏi khi toa cuối cùng ra khỏi hầm thi đồng hồ chỉ mấy giờ ?

ĐÁP SỐ : 10gi 04ph

138 — Thường ngày, tôi đi học hồi 6gi 40ph và đi trong 25ph thi tới trường. Hôm nay, tôi quên cây viết may nên phải quay trở về lấy và tới trường trễ hơn mọi ngày mất 10ph.

- Hỏi : a) Hôm nay tôi đi mất bao lâu ?
 b) Tôi tới trường hồi mấy giờ ?

ĐÁP SỐ : a/ 35ph b/ 7gi 15ph

TÍNH TRÄM

Chia một số cho 50

$$\text{Nhận xét : } 50 = \frac{100}{2}$$

$$\begin{aligned} \text{Thí dụ : } 124m : 50 &= 124m : \frac{100}{2} = 124m \times \frac{2}{100} \\ &= \frac{248m}{100} = 2m,48 \end{aligned}$$

Phương pháp : Muốn chia trăm một số cho 50 ta nhân số đó với $\frac{1}{2}$, rồi chia cho 100.

$$\begin{aligned} \text{Thí dụ : } 215m : 50 &= 132m : 50 : 341m : 50 \\ 135m : 50 &= 374m : 50 : 289m : 50 \end{aligned}$$

TRƯỚC TẬP - SỐ

Thí-dụ 1 : Tính thời gian từ 7gi 15ph 20gy đến 9gi 25ph 45gy.

Cách-trừ :

- **Sắp riêng từng cột :** giờ, phút, giây; $\left\{ \begin{array}{l} 9gi \\ - 7gi \\ = 2gi \end{array} \right. \begin{array}{l} 25ph \\ 15ph \\ = 10ph \end{array} \begin{array}{l} 45gy \\ 20gy \\ = 25gy \end{array}$

- **Trừ riêng từng cột :** giờ, phút, giây :

Thí-dụ 2 : Một cái đèn dầu, đèn thử nhất thấp trong 3gi 25ph 15gy ; đèn thử nhỉ thấp trong 1gi 50ph 45gy. Hồi đèn thử nhất thấp hơn đèn thử nhỉ trong bao lâu ?

Nhận-xét :

Không trừ được ngày vì số phút và số giây ở trên nhỏ hơn số phút và số giây ở dưới.

Cách-trừ :

Muốn trừ được, ta phải :

- **mượn 1ph** (ở 25ph) **đòi ra 60 giây, đem qua cột giây.**
- **mượn 1gi** (ở 3gi) **đòi ra 60 phút, đem qua cột phút.**

$$\begin{array}{rcl} 3gi & 25ph & 15gy \\ - 1gi & 50ph & 45gy \\ \hline & 2gi & 84ph 75gy \\ & - 1gi & 50ph 45gy \\ \hline & 1gi & 34ph 30gy \end{array}$$

Qui-tác : Muốn trừ tập số, ta trừ riêng giây, phút, giờ.

Khi trừ,

- nếu số giây ở hàng trên nhỏ hơn ở hàng dưới, ta mượn 1 phút tức 60 giây đem qua cột giây, rồi cộng với số giây có sẵn.
- nếu số phút ở hàng trên nhỏ hơn ở hàng dưới, ta mượn 1 giờ tức 60 phút đem qua cột phút, rồi cộng với số phút có sẵn.

CÂU HỎI GIAO-KHOA

- 91 — Muốn trừ tập số, ta làm thế nào ? cho thí dụ.
 92 — Khi trừ tập số, nếu số giây và số phút ở hàng trên nhỏ hơn số giây và số phút ở hàng dưới, ta làm thế nào ? cho thí dụ.

BAI TẬP

102 — Làm các tính trừ sau :

- a) 3gi 45ph — 1gi 28ph ; 4gi 50ph 40gy — 1gi 35ph 20gy.
- b) 3gi 20ph — 50ph ; 5gi 35ph — 2gi 40ph

4gi 28ph 30gy — 2gi 17ph 50gy.

6gi 25ph 15gy — 3gi 44ph 45gy.

- 103 — Một người thợ làm việc từ 7gi 45ph đến 11gi 55ph. Hồi người ấy đã làm việc trong bao lâu ?

- 104 — Mẹ tôi may một cái áo từ 8gi 45ph đến 11gi 25ph thì xong. Hồi mẹ tôi may cái áo đó mất bao lâu ?

- 105 — Lúc 8gi 46ph 30gy, người ta mở một vòi nước cho chảy vào hồ. Đến 10gi 15ph 20gy thì hồ nước đầy. Hồi vòi nước đã chảy trong bao lâu ?

TÍNH ĐỒ

- 139 — Một người khởi hành từ Saigon, đi trong 1gi 30ph thì tới Mỹ-tho hời 9giờ 20ph. Hồi người ấy ra đi hồi mấy giờ ?

ĐÁP-SỐ : 7gi 50ph

- 140 — Một xe đò, khởi hành ở Sài-gòn hời 7gi 30ph thì tới Vinh-long hời 12gi 15ph. Tính thời gian xe chạy ?

ĐÁP-SỐ : 4gi 45ph

- 141 — Coi sở Bưu điện rúc lên hời 12gi đúng. Lúc đó, đồng hồ của tôi chỉ 11gi 53ph 15gy. Hồi đồng hồ của tôi chạy chậm bao nhiêu ?

ĐÁP-SỐ : 6ph 45gy

142 — Một người thợ, buổi sáng làm việc từ 7gi 45ph đến 12gi, buổi chiều từ 2gi 30ph đến 6gi 15ph. Hồi một ngày, họ làm việc trong bao lâu ?

ĐÁP-SỐ : 8gi

Thí dụ. Dẹt một mét vải mất 1gi 25ph 10gy. Hồi dẹt 3m vải mất bao lâu ?

Cách nhân.

- Sắp tinh như tính nhân thường :
 - Nhân riêng : giây, phút, giờ :
 - Nhân xong, nếu số giây từ 60 trở lên, ta đổi ra phút ; số phút từ 60 trở lên, ta đổi ra giờ :
- | | | |
|---------------|-------------------------|---------------|
| 1gi 25ph 10gy | $\times \frac{3}{30gy}$ | 1gi 25ph 10gy |
|---------------|-------------------------|---------------|
- ĐÁP-SỐ :** 8gi

143 — Một xe đò, khởi hành ở Sài-gòn lúc 7gi 15ph sáng và đến tới Đà-lạt hồi 4gi 30ph chiều. Dọc đường, xe nghỉ ở Định-quán 45ph và ở Di-Linh 30ph. Hồi nếu xe chạy thẳng từ Sài-gòn lên Đà-lạt thì mất bao lâu ?

ĐÁP-SỐ : 8gi

TÍNH TRẦM

Bài ôn : Nhân và chia

(0,5 ; 5 ; 50)

PHƯƠNG - PHÁP			
Nhân	Đổi ra phản số	Nhân	Chia
0,5	$\frac{1}{2}$	Chia 2	Nhân 2
5	$\frac{10}{2}$	Chia 2, rồi nhân 10	Nhân 2 rồi chia 10
50	$\frac{100}{2}$	Chia 2, rồi nhân 100	Nhân 2 rồi chia 100

Bài-tập. — 47m \times 0,5 ; 86m \times 5 ; 53m \times 50
 $72\frac{1}{2}$: 0,5 ; 138 $\frac{1}{2}$: 5 ; 264 $\frac{1}{2}$: 50

Bài 28

NHÂN TẬP - SỐ

1— Nhân tập số với số nguyên.

Qui tắc : Muốn nhân tập số với số nguyên, ta nhân riêng giây, phút, giờ.	
Khi nhân xong,	

- Nếu số giây từ 60 trở lên, ta đổi ra phút ;
- Nếu số phút từ 60 trở lên, ta đổi ra giờ.

2— Nhân số nguyên với tập-số.

Thí dụ : Một vòi nước, mỗi phút chảy được 5l, Hồi trong 1gi 10ph vòi đó chảy được bao nhiêu lit nước ?

Cách nhân

- Đổi 1gi 10ph ra phút :
 - Sắp tinh và nhân như khi làm tính nhân thường :
- | | | |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|
| 1gi 10ph = 70ph | $\times \frac{5}{5l}$ | 5l \times 70 = 350l |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|

Qui tắc : Muốn nhân số nguyên với tập số, trước khi nhân, ta phải đổi tập số ra đơn vị nhỏ nhất của nó (ra phút hoặc ra giây cả), rồi nhân như khi làm tính nhân thường.	
---	--

Ghi chú : Một vòi nước, mỗi giờ chảy được 3hl thì trong 1gi 10 ph vòi đó chảy được bao nhiêu ?

Cách làm 1:

- Đời cã ra phút :

- Mỗi phút voi nước chảy được :
 $1gi\ 10ph = 70ph$

- Trong 1gi 10ph hay 70ph voi nước chảy được :

$$3hl : \quad 60 = 0hl,05$$

$0hl,05 \times 70 = 3hl,5$

Cách làm 2 :

- Đời 1gi 10ph ra phân số giờ : $1gi\ 10ph = 1gi\ \frac{10}{60} = \frac{7}{6}gi$

- Trong 1gi 10ph hay $\frac{7}{6}$ giờ, voi nước chảy được :

$$3hl \times \frac{7}{6} = \frac{21}{6}hl = 3hl,5$$

CÂU HỎI GIÁO KHOA

93 — Muốn nhăn tay sô với sô nguyên, ta làm thế nào ? Khi nhăn xong, nếu sô giây và sô phút từ 60 trở lên, ta làm thế nào ?

94 — Muốn nhăn sô nguyên với tay sô, ta làm thế nào ? cho thí dụ.

BÀI TẬP

106 — Tùng đập xe một vòng sân măt 4ph 30gy thi Tuấn đập 1 vòng măt 6ph 45gy. Hồi mỗi người đập 5 vòng sân măt bao lâu ?

107 — Dẹt một mét vải măt 5ph 30gy. Hồi dẹt 4m,5 mét bao lâu ?

108 — Một voi nước, mỗi giờ chảy được 8hl. Hồi trong 45ph voi đó chảy được bao nhiêu ?

109 — Cố Oanh mỗi giờ đi bộ được 4km. Hồi cõ đi trong 16 15ph được quãng đường dài bao nhiêu ?

110 — Một xe gắn máy mỗi phút chạy được 0km,5. Xe chạy từ Saigon ra Vũng Tàu mất 4gi 10ph. Hồi Saigon cách Vũng Tàu bao xa ?

TÍNH ĐÓ

144 — Một cái đồng hồ mỗi giờ chạy nhanh 20gy. Hôm nay, người ta lấy lại giờ đúng lúc 8gi sáng. Hồi đúng lúc 11gi đêm cùng ngày, đồng hồ đó chỉ mấy giờ ?

Hướng dẫn :

11gi đêm tức là : $11gi + 12gi = 23gi$
Từ 8gi đến 23gi, đồng hồ đã chạy : $23gi - 8gi = 15gi$.

ĐÁP SỐ : 11gi 05ph đêm

145 — Một cái đồng hồ mỗi giờ chạy chậm 15gy. Người ta lấy lại đúng giờ lúc 7 giờ sáng hôm nay. Hồi đúng 3gi chiều hôm sau, đồng hồ đó chỉ mấy giờ ?

Hướng dẫn :

— 3 gi chiều tức là : $12gi + 3gi = 15gi$
— Từ 7gi sáng hôm nay đến 7gi sáng hôm sau là một ngày tức 24 giờ.

— Từ 7gi sáng hôm sau đến 15gi cùng ngày có :
 $15gi - 7gi = 8gi$

— Vậy từ 7gi sáng hôm nay tới 3gi chiều hôm sau, đồng hồ đã chạy : $24gi + 8gi = 32gi$.

ĐÁP SỐ : 2gi 52ph chiều

146 — Một cái đồng hồ, mỗi giờ chạy nhanh 45gy. Người ta lấy lại đúng giờ lúc 9 giờ sáng hôm nay. Khi đồng hồ này chỉ 12gi trưa mai thì đúng lúc đó là mấy giờ ?

Bài giải :

Mỗi giờ đồng hồ dùng chạy 3.600gy, thì đồng hồ nhanh chạy : $3.600 \text{ gy} + 45 \text{ gy} = 3645 \text{ gy}$

Vậy đồng hồ dùng chạy bằng : $\frac{3600}{3645} = \frac{80}{81}$ đồng hồ nhanh

Từ 9gi sáng nay tới 12gi trưa mai, đồng hồ nhanh đã chạy : $24\text{gi} + (12\text{gi} - 9\text{gi}) = 27\text{gi}$

Khi đồng hồ nhanh chạy được 27gi, thì đồng hồ dùng chạy được :

$$27\text{gi} \times \frac{80}{81} = 26\text{gi} 40\text{ph}$$

Thời gian đồng hồ nhanh chạy mau hơn đồng hồ dùng :

$$27\text{gi} - 26\text{gi} 40\text{ph} = 0\text{gi} 20\text{ph}$$

Khi đồng hồ nhanh chỉ 12gi trưa, thì đồng hồ dùng chỉ :

$$12\text{gi} - 0\text{gi} 20\text{ph} = 11\text{gi} 40\text{ph}$$

DÁP SỐ : 11gi 40ph trưa

147 — Một cái đồng hồ mỗi giờ chạy chậm 3gy. Người ta lấy dùng giờ lúc 7gi sáng hôm nay, hỏi khi đồng hồ này chỉ 4gi chiều mai, thì giờ đúng là mấy giờ ?

DÁP SỐ : 4gi 20ph chiều mai

TÍNH TRẦM

Nhân một số với 0,25

$$\text{Nhận xét : } 0,25 = \frac{1}{4}$$

$$\text{Thí dụ : } 32\$ \times 0,25 = 32\$ \times \frac{1}{4} = \frac{32}{4} = 8\$$$

Phương pháp : Muốn nhân tròn một số với 0,25, ta chia số đó cho 4.

Bài tập : $16m \times 0,25 ; 24m \times 0,25 ; 72m \times 0,25$
 $120m \times 0,25 ; 216m \times 0,25 ; 230m \times 0,25$

Bài 29

CHIA TẠP SỐ

1— Chia tạp-số cho só nguyên.

Thí-dụ 1 : May 2 cái quần mất 4gi 20ph 30gy. Hồi may một cái quần mất bao lâu ?

Cách-chia :

- Sắp tính như tinh chia thường : 4gi 20ph 30gy | 2
- Chia riêng : giờ, phút, giây : 0 00 10 | 2gi 10ph 15gy
- 0

Thí-dụ 2 : May 3 cái áo mất 5gi 17ph 45gy. Hồi may một cái áo mất bao lâu ?

Cách-chia :

- Chia riêng : giờ, phút, giây : 5gi 17ph 45gy | 3
- Đòi 2gi đưa ra phút, rồi cộng 60 × 2 = 120ph với số phút có sẵn để chia lấy số phút : 137ph,...,...,45ph
- 17.
- Đòi 2ph đưa ra giây, rồi cộng 60 × 2 = 120gy với số giây có sẵn để chia lấy số giây : 165gy,...,55gy
- 15.
- 0

• Vậy : 5gi 17ph 45gy : 3 = 1gi 45ph 55gy.

96 — Muốn chia tap-só cho số thập-phân, ta làm thế nào ? Khi chia xong, nếu số giây hoặc số phút từ 60 trở lên, ta làm thế nào ? Cho thi dụ.

Qui-tắc : Muốn chia tap-só cho số nguyên, ta chia riêng giờ, phút, giây.

Khi chia,

- nếu số giờ còn dư, ta đổi ra phút rồi cộng với số phút có sẵn để chia tiếp lấy số phút.
- nếu số phút còn dư, ta đổi ra giây, rồi cộng với số giây có sẵn để chia tiếp lấy số giây.

2 — Chia tap-só cho số thập-phân.

Thí-dụ : Một vòi nước trong 2gi 32ph 15gy chảy được 10hl, 5 nước. Hỏi vòi đó chảy 1hl nước trong bao lâu ?

Cách-chia :

- Đổi 2gi 32ph 15gy ra giây : $2\text{gi } 32\text{ph } 15\text{gy} = 9.135\text{gy}$
- $\begin{array}{r} 9135\text{gy} \\ \times 0.735 \\ \hline 870\text{gy} \end{array}$
- $9.135\text{gy} - 870\text{gy} = 8.265\text{gy}$
- $8.265\text{gy} : 10 = 826.5\text{hl}$
- $826.5\text{hl} : 5 = 165.3\text{hl}$

Qui-tắc : Muốn chia tap-só cho số thập-phân, trước khi chia, ta đổi tap-só ra đơn-vị nhỏ nhất của nó (đổi ra phút cả hay ra giây cả), rồi chia như khi làm tính chia thường.

Khi chia xong,

- nếu số giây từ 60 trở lên, ta đổi ra phút.
- nếu số phút từ 60 trở lên, ta đổi ra giờ.

BAI TẬP

111 — Làm các tính chia sau :

- a) 4gi 30ph : 2 ; 9gi 42ph 51gy : 3 ; 12gi 52ph 56gy : 4.
- b) 12gi 32ph 12gy : 6 ; 5gi 48ph 30gy : 5 ; 24gi 10ph 36gy : 12

112 — Một xe hơi chạy Sài-gòn — Vũng-tàu — Sài-gòn mất 3gi 30ph. Hỏi xe đó chạy từ Sài-gòn ra Vũng-tàu mất bao lâu ?

113 — Một cái đồng hồ mỗi ngày chạy nhanh 6ph. Hỏi mỗi giờ, đồng hồ đó chạy nhanh bao nhiêu lâu ?

114 — Một cái hồ chứa được 78hl, 2 nước. Hỏi với nước chảy 1hl trong bao lâu, nếu với chảy đầy hồ trong :

- a) 2gi 10ph 20gy ? b) 2gi 23ph 22gy ? c) 3gi 28ph 32gy ?
- 115 — Một xe hơi chạy từ tỉnh A sang tỉnh B, đường dài 78km, 2 mất 1gi 05ph 10gy. Hỏi xe hơi chạy 1km mất bao lâu ?

TÍNH ĐỒ

148 — Anh Ba có một chiếc đồng hồ chạy nhanh. Hồi 8gi sáng hôm nay, anh lấy lại cho đúng giờ. Đến 8gi sáng hôm sau thì đồng hồ đã chỉ 8gi 06ph. Hỏi mỗi giờ, đồng hồ đó chạy nhanh bao nhiêu giây ?

DÁP-SỐ : 15gy

149 — Đồng hồ của tôi chạy chậm. Hồi 7gi sáng hôm qua, tôi lấy lại cho đúng giờ. Đến đúng 10gi đêm hôm nay, đồng hồ chỉ 9gi 47ph đêm. Hỏi mỗi giờ đồng hồ của tôi chạy chậm bao nhiêu giây ?

DÁP-SỐ : 20gy

CẨU HỎI GIAO-KHOA

95 — Muốn chia tap-só cho số nguyên, ta làm thế nào ? Khi chia, nếu số giờ và số phút còn dư ta làm thế nào để chia lấy phút và lấy giây ? (cho thi dụ).

150 — Một thợ dệt làm việc từ 7gi 45ph đến 11gi thi dệt được 2m, 40 vải. Hỏi người ấy dệt 1m vải mất bao lâu ? dệt 5m vải mất bao lâu ?

ĐÁP-SỐ : 1gi 21ph 15gi và 6gi 46ph 15gi

151 — Một hồ nước hình khối vuông, cạnh 0m,8. Người ta mở một vòi nước cho chảy vào hồ hối 5giờ 45ph thì đến 6gi 17ph hồ đầy nước. Hỏi vòi chảy 1m³ nước mất bao lâu ?

ĐÁP-SỐ : 1gi 02ph 30gi

TÍNH TRẦM

Nhân một số với 2,5

$$\text{Nhận-xét : } 2,5 = \frac{10}{4}$$

$$\text{Thí-dụ.} - 36\$ \times 2,5 = 36\$ \times \frac{10}{4} = 9\$ \times 10 = 90\$$$

Phương-pháp. — Muốn nhân trầm một số với 2,5, ta chia số đó cho 4, rồi nhân với 10.

$$\begin{aligned} \text{Bài-tập.} - & 28\$ \times 2,5 ; \quad 52\$ \times 2,5 ; \quad 76\$ \times 2,5 \\ & 260\$ \times 2,5 ; \quad 140\$ \times 2,5 ; \quad 318\$ \times 2,5 \end{aligned}$$

Bài 30

CHIA TẠP-SỐ

(tiếp theo)

3 — Chia tạp số cho tạp số.

Thí-dụ : Một xe gắn máy chạy hết 1 lít xăng trong 1gi30ph. Hỏi xe ấy muốn chạy 5gi15ph thì cần mấy lít xăng ?

130

Cách chia 1 :

- Đời cả ra phút :
- Sắp tính và chia như khi làm tính chia thường :

Cách chia 2 :
• Đời tạp số ra phân số giờ :

Cách chia 3 :
• Đời tạp số ra phân số :

Cách chia 4 :
• Đời phút ra gi

Cách chia 5 :
• Đời giây ra phút :

Cách chia 6 :
• Đời phút ra gi

Qui tắc : Muốn chia tạp số cho tạp số,

- Ta đổi tạp số ra cùng đơn vị thời gian nhỏ nhất của nó, rồi chia như khi làm tính chia thường.
- Hoặc ta đổi tạp số ra phân số giờ hay phân số phút cả, rồi áp dụng qui tắc chia phân số cho phân số,

4 — Chia số nguyên cho tạp số.

Thí-dụ : Một xe hơi chạy từ Sài-gòn ra Vũng-tàu, đường dài 120 km mất 1gi 20ph. Hỏi mỗi giờ, xe chạy được bao nhiêu km ?

Cách chia 1 :

- Đời 1gi 20ph ra phút :
- Tính quãng đường xe chạy 1ph :
- Tính quãng đường xe chạy 1gi (tức 60ph) :

1km,5 × 60 = 90km